



NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên)
TRẦN LÊ DUY – DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU
PHAN MẠNH HÙNG – NGUYỄN THỊ MINH NGỌC – NGUYỄN THÀNH THỊ

Bài tập NGŨ' VĂN

6

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên)
TRẦN LÊ DUY – DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU
PHAN MẠNH HÙNG – NGUYỄN THỊ MINH NGỌC – NGUYỄN THÀNH THỊ

Bài tập **NGŨ VĂN**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
Bài 6. Điểm tựa tinh thần	3
Bài 7. Gia đình thương yêu	16
Bài 8. Những góc nhìn cuộc sống	26
Bài 9. Nuôi dưỡng tâm hồn.....	41
Bài 10. Mẹ Thiên Nhiên	59



Chân trời sáng tạo

BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* trong SGK *Ngữ văn 6, tập hai*, tr. 5 và nêu các yếu tố chính của truyện.
2. Dựa vào những dấu hiệu hình thức nào để nhận ra ngôn ngữ nhân vật trong truyện?
3. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

ĂN TRỘM TÁO

Ba con Xin là ông Xung hành nghề hốt thuốc Bắc. Nhà ông có dãy tủ gỗ mít đen bóng ốp sát tường, ngăn kéo san sát. Mỗi lần đến nhà con Xin, chạy nhảy ngoài sân chán tôi lại vào nhà xem ông hốt thuốc.

Trước tiên ông nghiêm nghị bắt mạch người bệnh với ba ngón tay, sau đó hỏi han đủ thứ, rồi ông vạch mí mắt người bệnh ra xem, bắt người bệnh thè cả lưỡi ra nữa. Những lúc đó trông ông rất oai, như một ông vua, bảo làm gì là khách làm theo răm rắp.

Nhưng tôi vào nhà không phải để xem ông khám bệnh. Tôi hỏi hộp đợi tiết mục tiếp theo. Đó là lúc ông hốt thuốc.

Ông mở ngăn kéo này, hốt một nắm vô quýt, mở ngăn kéo kia hốt một nắm cam thảo. Có vô số ngăn như vậy, mỗi ngăn chứa một loại thảo dược khác nhau.

Sau khi hốt đủ các vị thuốc cần thiết, cuối cùng bao giờ ông cũng bắc ghế trèo lên thò tay vào ngăn trên cùng, bốc vài quả táo Tàu cho vào thang thuốc.

Quả táo Tàu to bằng ngón tay cái, khô quắt queo và đen thùi lù nhưng cắn vào nghe sừng sực và ngọt lịm, con nít đứa nào cũng mê tôi.

Lần nào cũng vậy, thấy tôi đứng thập thò sau quây ngăn giường cặp mắt thèm thường ra nhìn ông, thế nào ông Xung cũng lấy thêm một quả táo chia ra trước mặt tôi, vui vẻ:

– Bác cho con nè.

Trăm lần như một, hễ tôi có mặt lúc ba con Xin hốt thuốc bao giờ tôi cũng có phần.

Nhưng không phải lúc nào ông Xung cũng có khách. Những lúc đó, thèm tào quá, tôi nhìn dáo dác không thấy ai liền đánh liều bắc ghế trèo lên các ngăn tủ. Ngăn đựng tào quá cao, tôi phải chông một lúc ba cái ghế mới với tới.

Ba lần ăn vụng tào đều trót lọt.

Tới lần thứ tư, tôi kiễng chân mạnh quá, chông ghế lộn nhào hất tôi lăn kènh dưới nền nhà, êm ả cả người.

Sợ ông Xung nghe tiếng động chạy ra, tôi nén đau tập tễnh chuồn ra trước sân, rồi chân thấp chân cao vù thẳng một mạch về nhà.

Hôm sau gặp con Xin trên lớp, mặt tôi cứ lấm la lấm lét. Tôi chờ nó chửi tôi là đồ ăn vụng. Ghét tôi, nó quàng ba chữ “đồ trộm cắp” lên đầu tôi, tôi chỉ có khóc.

Nhưng tôi rình nó suốt cả buổi sáng, chẳng thấy nó có thái độ gì khác lạ. Con Xin vẫn nói cười tinh bơ, cứ như thể nhà nó chưa từng có trộm đột nhập.

Chắc là ông Xung không biết tôi đã vào nhà trộm tào. Nhìn thấy mấy chiếc ghế đổ chông kènh, chắc ông nghĩ do bọn chó mèò gây ra. Tôi thở phào nhẹ nhõm và vài ngày sau tôi lại lơn ton mò sang nhà nó.

Chơi u, chơi cướp cờ với tụi bạn chán, đến trò trốn tìm tôi nhìn quanh không thấy đứa nào để ý lại chui tọt vào nhà.

Phòng khám của ông Xung vắng hoe, ba chiếc ghế con xếp thành một hàng ngay ngắn trong góc.

Tôi liếc lên dãy ngăn kéo im lìm, phân vân không biết có nên bắc ghế leo lên một lần nữa không.

Đang lưỡng lự, ánh mắt tôi chột chạm phải một ngăn kéo dưới thấp và lập tức mắc kẹt luôn ở đó.

Đó là ngăn kéo duy nhất có dán nhãn bên ngoài, đọc một chữ “TÀO”.

Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.

Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thình thịch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thể trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.

Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa.

Tôi cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía dưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài để tôi có thể dễ dàng lấy trộm.

Ông “vẽ đường cho hươu chạy” chẳng qua ông sợ tôi té ngã khi phải bắc ghế trèo lên cao.

Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, NXB Trẻ, 2010)

- a. Truyện có những nhân vật nào?
- b. Nhân vật nào là nhân vật chính?
- c. Tìm trong đoạn sau những chi tiết miêu tả ý nghĩ, cảm nhận của nhân vật “tôi”:

Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.

Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thình thịch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thể trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.

Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa.

Tôi cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía dưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài để tôi có thể dễ dàng lấy trộm.

- d. Những chi tiết đó góp phần thể hiện nét tính cách gì của nhân vật?
- đ. Hành động viết chữ “TÁO” lên ô thuốc và để xuống vị trí thấp hơn chỗ cũ thể hiện phẩm chất gì của ông Xung?
- e. VB viết về đề tài gì?
- g. Nêu chủ đề của truyện.

II. TIẾNG VIỆT

1. Thế nào là VB?
2. Trình bày khái niệm và đặc điểm của đoạn văn.
3. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép?
4. Đọc phần VB sau và thực hiện các yêu cầu:

Son xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Son ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Son quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Son. Son biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đang đợi mình ở cuối chợ để đánh khăn, đánh áo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vơ lộng gió, rác bần rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Son thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Son thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp gót của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Son đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Son và chị vẫn thân mật chơi đùa với lũ trẻ, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Son.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sản gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Son. Son nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách và nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại, và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

(Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, in trong Văn chương Tự lực văn đoàn, tập 3, NXB Giáo dục, 2001)

- a. Phần VB trên gồm mấy ý? Mỗi ý được viết thành mấy đoạn?
 b. Em dựa vào những dấu hiệu nào để nhận biết đoạn văn?
5. Tìm trong VB *Ấn trộm táo* các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép và giải thích công dụng của chúng. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả (nếu có) bằng cách điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Nghĩa của từ trong ngoặc kép

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả

6. Đọc đoạn văn sau:

Học lớp ba, lớp bốn tôi “huyên” gần hết các bộ truyện Tàu của Tin Đức Thư Xã trong rương sách của ông thợ hớt tóc trong làng. Thấy tôi còn bé mà ham đọc, ông tỏ ra “rộng rãi”. Nhưng ông không cho tôi mượn sách đem về, sợ mất. Ngoài lúc đến trường và hai bữa cơm nhà, thời gian còn lại tôi ngồi lì ở nhà ông, hôm nào cũng chúi mũi vào những trang sách đến tối mịt. Truyện Tàu của Tin Đức Thư Xã chữ nhỏ li ti, nét rất mảnh, giấy lại vàng khè, thế mà trong một mùa hè tôi đã “ngón” sách Phong thần diễn nghĩa, Phi Long diễn nghĩa, Tiết Nhơn Quý chinh Đông, Tiết Đinh San chinh Tây, Chung Vô Diệm, Tây Du, Vạn Huê Lâu...

(Nguyễn Nhật Ánh, *Sương khói quê nhà*, NXB Trẻ, 2012)

Tìm các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả bằng cách điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Nghĩa của từ trong ngoặc kép

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả

7. Tìm những trường hợp có sử dụng dấu ngoặc kép trong một bài học ở SGK *Ngữ văn 6, tập một* và giải thích công dụng của chúng.

III. VIẾT NGẮN

Hãy viết đoạn văn khoảng 100 đến 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về bài học gợi ra từ truyện *Ăn trộm táo*, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.

IV. VIẾT

1. Điền vào chỗ trống định nghĩa về biên bản:

Biên bản là.....

2. Biên bản thuộc thể loại truyện? Giải thích?

3. Đọc biên bản sau và xác định biên bản này *đạt* hoặc *chưa đạt* các yêu cầu đối với biên bản (dựa vào bảng kiểm bên dưới):

TRƯỜNG THCS ÁNH DƯƠNG
LỚP: 6A7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc lấy ý kiến tổ chức hoạt động “Xuân yêu thương” nhằm gây quỹ trao học bổng cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường

1. Thời gian, địa điểm và thành phần tham dự

– Cuộc họp bắt đầu lúc 10 giờ 15 ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại phòng B302 (phòng học của lớp 6A7).

– Thành phần tham dự:

+ Cô Nguyễn Quỳnh An – Giáo viên chủ nhiệm;

+ Học sinh tham dự: 34/35 bạn; vắng 01 bạn (có phép, bạn Hà Kiều Loan bị sốt);

+ Chủ toạ: bạn Trần Khánh Linh – Lớp trưởng;

+ Thư kí: bạn Nguyễn Văn Kiệt.

2. Nội dung

– Bạn Trần Khánh Linh, đại diện ban cán sự lớp phổ biến phong trào “Xuân yêu thương”. Nội dung gồm có:

+ Mỗi lớp phải tham gia hội chợ “Xuân yêu thương”;

+ Bốc thăm chọn gian hàng.

+ Trang trí gian hàng và bày bán sản phẩm: đồ ăn, nước uống, quà lưu niệm,...

– Các bạn thảo luận ý kiến về chọn lựa hình thức tham gia hội chợ “Xuân yêu thương”.

+ Bạn Vũ Hoàng Lâm (lớp phó) nêu ý kiến: lớp mình nên bán quầy hàng lưu niệm như: móc khoá, sổ tay ghi chép, quyển lịch nhỏ năm mới, thiệp chúc mừng năm mới và bao lì xì. Như vậy, mình thấy đơn giản, không mất thời gian chuẩn bị mà các bạn trong lớp tham gia đầy đủ.

+ Bạn Trịnh Thuỳ Linh nêu ý kiến: mình đề xuất bán bánh tráng trộn, bò bía, xoài lắc và trà đào, trà sữa. Vì các bạn tham gia hội chợ sẽ có nhu cầu ăn. Đặc biệt là các bạn tham gia trò chơi xong sẽ khát nước.

+ Cô Nguyễn Quỳnh An (giáo viên chủ nhiệm) phát biểu ý kiến: lớp mình có hai ý kiến trái chiều. Cô nghĩ bạn Trần Khánh Linh nên tổ chức biểu quyết. Ý kiến bạn nào được số đông đồng ý thì chúng ta chọn phương án bạn đưa ra.

– Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý với phương án bạn Vũ Hoàng Lâm: 09/34 phiếu.

+ Đồng ý với phương án bạn Trịnh Thuỳ Linh: 25/34 phiếu.

3. Kết luận

Lớp 6A7 tham gia hội chợ “Xuân yêu thương” với phương án là bán bánh tráng trộn, bò bía, xoài lắc và trà đào, trà sữa. Mỗi bạn lớp mình tham gia bán nước uống thì đăng kí với bạn Lâm, tham gia bán đồ ăn thì đăng kí với bạn Linh trong tuần này. Tuần sau Ban cán sự lớp và bạn Linh sẽ viết kế hoạch và phân công cụ thể.

THƯ KÍ

(đã kí)

CHỦ TOẠ

(đã kí)

Nguyễn Văn Kiệt

Trần Khánh Linh

Bảng kiểm biên bản

Yêu cầu đối với biên bản	Câu trả lời	
	Đạt	Chưa đạt
Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối.		
Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự.		
Phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra.		
Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa.		
Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu nhầm ý người nói.		

V. NÓI VÀ NGHE

1. Giải thích ý nghĩa của các bước trong quy trình tóm tắt nội dung trình bày của người khác.
2. Thuyết trình trước lớp về một bài học gợi ra từ truyện *Ấn trầm táo*.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Các yếu tố chính của truyện gồm: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, chi tiết,...
2. Khi đọc truyện, để nhận ra ngôn ngữ nhân vật, ta thường dựa vào những dấu hiệu hình thức như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng; câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.
 3. a. Truyện có những nhân vật như: “tôi”, Xin, ông Xung.
b. Nhân vật chính là nhân vật “tôi”, vì các sự việc trong truyện đều xoay quanh nhân vật “tôi”.
c. Em thực hiện câu này bằng cách liệt kê vào bảng sau:

Một số chi tiết miêu tả ý nghĩ và hành động của nhân vật “tôi”

Ý nghĩ	Hành động
Tiếng trái tim tôi đang nện thình thịch trong lồng ngực.	Vùng chạy ra khỏi nhà con Xin.
...

d. Những chi tiết này cho thấy nhân vật “tôi” có nét tính cách của trẻ con: ngây thơ, hồn nhiên.

đ. Câu hỏi này có thể có những câu trả lời khác nhau về phẩm chất của ông Xung:

- Thể hiện lòng nhân hậu, thương người của ông Xung.
- Thể hiện sự thấu hiểu tâm lí nhân vật “tôi” của ông Xung nên có cách giáo dục nhân vật “tôi” nhận ra lỗi lầm một cách tế nhị.
- Thể hiện niềm tin của ông Xung vào bản chất lương thiện của nhân vật “tôi”.

e. Trước hết, em hãy nhớ lại khái niệm đề tài đã được học trong bài 2 SGK *Ngữ văn 6, tập một* (mục *Tri thức đọc hiểu*), sau đó đọc kĩ VB để xác định đề tài.

Chủ đề của VB này là cách giáo dục trẻ em khi trẻ phạm lỗi lầm.

g. Thao tác cũng tương tự câu trên. Việc nhớ lại khái niệm chủ đề sẽ giúp em xác định được chủ đề của VB. Chủ đề là vấn đề chính mà VB nêu lên qua một hiện tượng đời sống.

Chủ đề VB *Ấn trộm táo*: qua câu chuyện này tác giả nói về cách giáo dục trẻ em tế nhị của người lớn đã góp phần khơi dậy lòng hướng thiện của đứa trẻ.

II. TIẾNG VIỆT

1. Em hãy đọc lại khái niệm về VB trong mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu thế nào là VB, sau đó trả lời câu hỏi.

2. Để trả lời được câu hỏi này, em cần đọc lại mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu rõ thế nào là đoạn văn và đặc điểm của đoạn văn.

Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên VB, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:

– Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.

– Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

– Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn.

3. Để trả lời được câu hỏi này, em cần đọc lại mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu công dụng của dấu ngoặc kép, sau đó trả lời câu hỏi.

4. Câu này nhằm kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức của người học vào việc nhận diện đoạn văn. Dựa vào những hiểu biết về đoạn văn ở câu trên, em có thể trả lời:

a. Phần VB gồm bốn ý và được viết thành bốn đoạn.

b. Giải thích được hai ý:

– Dựa vào dấu hiệu về hình thức: bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm câu ngắt đoạn.

– Dựa vào dấu hiệu về nội dung: mỗi đoạn biểu đạt một ý trọn vẹn.

5. Để làm bài tập này, trước hết em hãy:

– Đọc kĩ VB, tìm những từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép.

– Tra từ điển để tìm nét nghĩa chung của những từ ấy.

– Đặt nghĩa của những từ vừa tra vào bối cảnh chung của đoạn văn, VB để hiểu dụng ý của tác giả.

Gợi ý trả lời:

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
đồ trộm cắp	Kẻ trộm	Người phạm lỗi ở mức đáng trách

Vẽ đường cho hươu chạy	Chỉ hành động dung túng, bày vẽ cho kẻ khác làm việc không tốt	Chỉ bày với ý tốt.
------------------------	--	--------------------

6. Thực hiện các thao tác như đã được hướng dẫn trong câu trên để tìm nghĩa của từ trong ngoặc kép.

Tham khảo bảng sau:

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
Luyện	Chế biến cho tốt hơn qua tác dụng của nhiệt độ cao; nhào, trộn kĩ cho thật dẻo và nhuyễn để sử dụng được	Đọc một cách chăm chỉ, tập trung
Rộng rãi	Rộng, tạo cảm giác thoải mái	Vui vẻ chiều theo yêu cầu
Ngốn	Ăn nhanh và nhiều một cách thô tục; tiêu thụ (nhiên liệu) mất nhiều và nhanh quá mức bình thường	Đọc nhanh, có phần ham thích

7. Thao tác thực hiện cũng giống các bài tập trên. Em có thể kẻ bảng và thực hiện yêu cầu. Lưu ý, dấu ngoặc kép có nhiều chức năng, bài tập này yêu cầu tìm dấu ngoặc kép đánh dấu một từ ngữ sử dụng theo dụng ý của tác giả.

III. VIẾT NGẮN

Để thực hiện yêu cầu này, em cần:

- Đọc kĩ VB *Ăn trộm táo*.
- Chọn một bài học gọi cho em nhiều suy nghĩ.
- Viết đoạn có sử dụng dấu ngoặc kép.

Yêu cầu đối với đoạn văn:

- Có câu mở đoạn, kết đoạn.
- Thân đoạn: gồm một số câu.

- Có dấu ngắt câu kết đoạn.
- Đảm bảo dung lượng 150 đến 200 chữ.

IV. VIẾT

1. Đọc lại mục *Viết biên bản về một cuộc thảo luận hay một vụ việc* trong SGK để hiểu rõ thế nào là biên bản và điền thông tin vào chỗ trống.

2. Để trả lời câu hỏi này, em cần:

– Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* trong SGK để hiểu rõ thế nào là truyện và các yếu tố của truyện.

– Khẳng định biên bản không thuộc thể loại truyện.

– Dựa vào các đặc điểm của truyện để giải thích biên bản không thuộc thể loại truyện (không có nhân vật, cốt truyện,...)

3. Để trả lời câu hỏi này, em cần:

– Đọc lại mục *Viết biên bản về một cuộc thảo luận hay một vụ việc* trong SGK để hiểu được yêu cầu đối với biên bản.

– Đọc kĩ biên bản mà đề bài yêu cầu.

– Đối chiếu yêu cầu với biên bản để chọn *đạt* hoặc *chưa đạt*.

Dưới đây là câu trả lời đúng:

Yêu cầu đối với biên bản	Câu trả lời	
	Đạt	Chưa đạt
Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối.	X	
Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự.	X	
Phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra.	X	
Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa.		X
Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu nhầm ý người nói.	X	

V. NÓI VÀ NGHE

1. Để trả lời được câu hỏi này em cần:

– Đọc lại nội dung bước 1 và bước 2 trong mục *Tóm tắt nội dung trình bày của người khác* (SGK).

– Giải thích ý nghĩa của từng bước.

Câu trả lời có thể là:

– *Bước 1*: giúp hiểu rõ nội dung trình bày của người nói để có thể tóm tắt được ý người nói.

Bước 2: giúp phần tóm tắt được hoàn chỉnh, chính xác.

2. Để có thể thuyết trình trước lớp về một nhân vật trong truyện *Ăn trộm táo*, em cần:

– Đọc lại bài đã viết.

– Xác định các ý chính trong bài văn đã viết.

– Đứng trước gương, tập trình bày bài thuyết trình.

Gợi ý về nội dung thuyết trình:

+ Chào hỏi người nghe

+ Giới thiệu tên mình

+ Giới thiệu tên bài thuyết trình (ví dụ: Tôi sẽ thuyết trình về bài học... trong truyện *Ăn trộm táo*).

+ Giới thiệu tên bài học.

+ Trình bày ngắn gọn và lần lượt từng ý thể hiện suy nghĩ của bản thân về bài học.

+ Chào người nghe.

Gợi ý về cách thuyết trình:

+ Giọng điệu phù hợp với nội dung mà em muốn thể hiện.

+ Sử dụng ngôn ngữ hình thể: động tác, biểu cảm gương mặt phù hợp với nội dung bài thuyết trình.

BÀI TẬP

I. ĐỌC

Đọc VB sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:

GỬI EM VÀ CON

Lần đầu tiên nghe con trở đạp
 Em quặn lòng nhưng náo nức yêu thương
 Tháng thứ tám mang thai, em mệt
 Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.

Từ nay trong em có hai trái tim
 Tim của mẹ đập dồn mong đợi
 Trái tim con mong manh êm ái
 Anh đếm thẳm trong mỗi đêm sâu.

Oi người thương sắp tới ngày làm mẹ
 Anh nhìn em như mới gặp lần đầu
 Dẫu yêu nhiều chưa hiểu hết em đâu
 Trong đáy mắt có gì như ánh lửa.

Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ
 Cắt áo mềm may mũ bé cho con
 Anh quên đi bao nỗi lo buồn
 Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.

Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt
 Con thân yêu người bạn nhỏ của cha

Mẹ là cây con là trái là hoa
 Trong gian khổ con là mầm xanh biếc.
 Buổi ra đời thấy trời cao có ngợp
 Con hãy nhìn vào mắt mẹ con ơi
 Đời chông gai vẫn mong con ra đời
 Bài thơ đẹp cha dành cho buổi ấy.
 Mẹ bầm ngón tay mong con lẫm đẫy
 Cha chờ con càng yêu mẹ của con
 Thay đổi đời cha sinh nở đời con
 Mẹ là bến của mệnh mông biển thẳm
 Mẹ là mái che đời cha mưa nắng
 Con là cánh buồm cha gửi đến mai sau.

1970

(Lưu Quang Vũ, *Gửi em và con*, trích *Lưu Quang Vũ thơ và truyện ngắn*,
 Lưu Khánh Thơ biên soạn, NXB Hội Nhà văn, 1998)

1. Ấn tượng của em sau khi đọc VB *Gửi em và con* là gì? Vì sao em có ấn tượng đó?
2. VB *Gửi em và con* thể hiện những đặc điểm nào của thể loại thơ? Hãy kẻ bảng sau vào vở và ghi vào cột bên phải theo gợi ý:

Đặc điểm	Thể hiện trong VB <i>Gửi em và con</i>
Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.	Số dòng, số khổ, vần, nhịp của bài thơ?
Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.	Bài thơ diễn tả tình cảm, cảm xúc gì của nhà thơ?
Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh.	Ngôn ngữ bài thơ thế nào (tính hàm súc, tính nhạc điệu, hình ảnh)?

Việc miêu tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... cùng với việc kể lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn và góp phần làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.

Gợi ý: Chỉ ra những yếu tố miêu tả và tự sự trong bài thơ và nhận xét tác dụng của chúng?

3. Xác định và nêu tác dụng biểu đạt của các yếu tố miêu tả và tự sự trong hai khổ thơ sau:

*Lần đầu tiên nghe con trở dạ
Em quặn lòng nhưng nào nức yêu thương
Tháng thứ tám mang thai, em mệt
Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.
...
Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ
Cắt áo mềm may mũ bé cho con
Anh quên đi bao nỗi lo buồn
Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.*

4. Xác định và nêu tác dụng biểu đạt của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai khổ thơ sau:

*Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt
Con thân yêu người bạn nhỏ của cha
Mẹ là cây con là trái là hoa
Trong gian khổ con là mầm xanh biếc.
...
Mẹ nắm ngón tay mong con lẫm đẫy
Cha chờ con càng yêu mẹ của con
Thay đổi đời cha sinh nở đời con
Mẹ là bến của mênh mông biển thẳm
Mẹ là mái che đời cha mưa nắng
Con là cánh buồm cha gửi đến mai sau.*

- Em hãy nhận xét về cách dùng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ trong bài thơ. Theo em, những điều này đã tạo nên nét độc đáo gì cho bài thơ?
- Qua ngôn ngữ và cách trình bày của bài thơ, em biết được gì về tình cảm, cảm xúc của tác giả?

II. TIẾNG VIỆT

- Thế nào là từ đồng âm? Em hãy cho ví dụ và giải thích để làm rõ.
- Thế nào là từ đa nghĩa? Em hãy cho ví dụ và giải thích để làm rõ.
- Đọc các câu sau:
– *Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt₁*
Con thân yêu người bạn nhỏ của cha
– *Rửa tay rửa mặt₂, rồi ăn cơm con nhé.*
 - Giải thích nghĩa của từ “*mặt*” trong hai ví dụ trên.
 - Nghĩa của từ “*mặt*” ở hai ví dụ trên có liên quan với nhau không?
 - Từ “*mặt*” trong hai ví dụ trên là hai từ đồng âm hay một từ đa nghĩa?
- Đọc câu sau và thực hiện các yêu cầu:
– *Con ngựa đá₁, con ngựa đá₂.*
 - Giải thích nghĩa của từ “*đá₁*” và “*đá₂*” trong câu trên.
 - Từ “*đá*” trong câu trên là một từ đa nghĩa hay các từ đồng âm? Dựa trên cơ sở nào để em xác định như vậy?
- Đọc câu đố và thực hiện các yêu cầu sau:
Môm bò₁, không phải là môm bò₂, mà lại là môm bò₃.
Đố là con gì?
 - Giải thích nghĩa của các từ “*bò*” trong câu đố trên.
 - Theo em, câu đố nói đến con vật nào?
 - Dựa vào hiểu biết về hiện tượng đa nghĩa và đồng âm, em hãy chỉ ra điểm thú vị trong câu đố trên.
- Hãy viết một đoạn văn ngắn nói về tình cảm gia đình, trong đó có sử dụng từ đa nghĩa.

III. VIẾT NGẮN

Từ những ý nghĩa bài thơ *Gửi em và con* đã gọi lên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu thương, sự quan tâm giữa những người thân trong gia đình.

IV. VIẾT

1. Một đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ cần đạt những yêu cầu nào?
2. Câu lạc bộ văn học của trường em đang chuẩn bị tổ chức Hội thơ để mọi người thi sáng tác thơ, giới thiệu những bài thơ hay và chia sẻ những cảm xúc của mình về những bài thơ ý nghĩa,... Em hãy viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc của mình về một bài thơ em yêu thích để gửi Hội thơ này. Chú ý các yêu cầu về đoạn văn mà em đã trình bày trong câu 1.

V. NÓI VÀ NGHE

1. Để buổi thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất diễn ra thành công, theo em, nhóm cũng như bản thân mỗi thành viên cần chuẩn bị những gì?
2. Câu lạc bộ văn học của trường em đang chuẩn bị tổ chức Hội thơ. Tuần này, câu lạc bộ sẽ họp để bàn về các tiêu chí đánh giá các bài dự thi, trong đó có bàn về tiêu chí đánh giá một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ hay. Em là một thành viên trong câu lạc bộ. Em hãy chuẩn bị để trình bày ý kiến của mình.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Em cần nêu ấn tượng của em sau khi đọc bài thơ *Gửi em và con*. Đó có thể là một cảm xúc, một suy nghĩ,... mà bài thơ gọi lên trong em. Em cần giải thích vì sao em có ấn tượng đó bằng cách chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh,... đặc biệt làm cho em chú ý, quan tâm, gọi lên trong em cảm xúc đó.

2. Hướng dẫn trình bày các đặc điểm của thể loại thơ thể hiện trong VB *Gửi em và con*:

Đặc điểm của thơ	Thể hiện trong VB <i>Gửi em và con</i>
Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.	Em cần chỉ ra bài thơ <i>Gửi em và con</i> có mấy dòng, mấy khổ thơ và nhận xét về vần và nhịp của bài thơ (làm cho việc đọc thơ khác gì đọc một bài văn).
Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.	Bài thơ diễn tả tình cảm, cảm xúc gì của nhà thơ? Tình cảm, cảm xúc ấy biểu hiện cụ thể qua những từ ngữ, hình ảnh nào?
Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh.	Em cần nhận xét về ngôn ngữ của bài thơ <i>Gửi em và con</i> (có hàm súc không, có giàu nhạc điệu không, có gợi hình ảnh không). Em nên chứng minh ý của mình bằng một vài dẫn chứng cụ thể lấy từ bài thơ.
Việc miêu tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... cùng với việc kể lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn và góp phần làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.	Em cần chỉ ra bài thơ <i>Gửi em và con</i> có sự phối hợp yếu tố miêu tả và tự sự không? Chỉ ra các yếu tố ấy (nếu có) và nhận xét việc phối hợp sử dụng các yếu tố đó mang lại điều gì cho bài thơ.

3. Cách xác định và nêu tác dụng biểu đạt của các yếu tố miêu tả và tự sự trong hai khổ thơ:

*Lần đầu tiên nghe con trở dạ
Em quặn lòng nhưng nào nức yêu thương
Tháng thứ tám mang thai, em mệt
Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.
...
Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ
Cắt áo mềm may mũ bé cho con*

Anh quên đi bao nỗi lo buồn

Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.

Yếu tố miêu tả: mô tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... Ví dụ: trong hai khổ thơ, tác giả đã miêu tả rõ hình ảnh người mẹ mệt mỏi, da xanh gầy, mắt to nhưng lòng nào nức yêu thương vì thai ngày càng lớn.

Yếu tố tự sự: kể lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... Ví dụ, trong hai khổ thơ, tác giả đã kể lại sự việc người vợ mang thai với những chi tiết cụ thể như con trở đạp, mẹ mệt và đi lại cẩn thận hơn để giữ an toàn cho thai nhi, mẹ may mũ cho con,...

Tác dụng: làm cho bài thơ giàu hình ảnh, sinh động và góp phần tạo nên nét độc đáo riêng.

4. Cách xác định và nêu tác dụng biểu đạt của biện pháp tu từ đượ sử dụng trong hai khổ thơ:

*Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt
Con thân yêu người bạn nhỏ của cha
Mẹ là cây con là trái là hoa
Trong gian khổ con là mầm xanh biếc.*

...

*Mẹ bảm ngón tay mong con lẳm đầp
Cha chờ con càng yêu mẹ của con
Thay đời đời cha sinh nở đời con
Mẹ là bến của mênh mông biển thẳm
Mẹ là mái che đời cha mưa nắng
Con là cánh bướm cha gửi đến mai sau.*

Biện pháp tu từ: So sánh.

Tác dụng: Những hình ảnh so sánh *mẹ là cây, con là trái, là hoa, ... là mầm xanh biếc* làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, giúp người đọc cảm nhận rõ hơn sự gắn bó yêu thương của mẹ và con. Việc so sánh mẹ với *bến của mênh mông biển thẳm*, với *mái che đời cha*, con với *cánh bướm gửi đến mai sau* cũng làm

cho câu thơ thêm phần sinh động, giúp người đọc hiểu thêm được tình cảm của người cha dành cho vợ (yêu thương, tin cậy) và con (hi vọng).

5. Em nêu nhận xét và chứng minh ý của mình bằng một vài dẫn chứng cụ thể lấy từ bài thơ. Chẳng hạn những từ ngữ, hình ảnh: trái, hoa, mầm xanh, bến, biển, mái che, cánh buồm,... và biện pháp tu từ so sánh.

6. Em cần nêu những điều em cảm nhận được về tình cảm, cảm xúc của người viết và chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh, cách trình bày cụ thể trong bài thơ khiến em cảm nhận được tình cảm, cảm xúc đó.

II. TIẾNG VIỆT

1. HS tự làm.

2. HS tự làm.

3. a. Giải thích nghĩa của từ “mặt” trong hai ví dụ trên: Em hãy sử dụng từ điển để giải thích nghĩa.

b. Nghĩa của từ “mặt” ở hai ví dụ trên có liên quan với nhau.

c. Từ “mặt” trong hai ví dụ trên là một từ đa nghĩa.

4. a. Giải thích nghĩa của từ “đá”: Em hãy sử dụng từ điển để giải thích nghĩa.

b. “Đá” trong câu trên là hai từ đồng âm vì nghĩa hoàn toàn không liên quan đến nhau.

5. a. Giải thích nghĩa của từ “bò”: Em hãy sử dụng từ điển để giải thích nghĩa.

b. Câu đố nói về con ốc sên.

c. Điểm thú vị trong câu đố trên là tác giả dân gian đã khéo léo khai thác hiện tượng đồng âm. Các từ “bò” trong câu đố trên là hai từ đồng âm khác nghĩa.

6. HS tự làm.

III. VIẾT NGẮN

Từ những ý nghĩa bài thơ đã gợi lên, em có thể viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về tình yêu thương, sự quan tâm giữa những người

thân trong gia đình. Ví dụ như cha mẹ, ông bà, anh chị biểu lộ tình thương em như thế nào. Em cần biểu lộ tình thương của em với cha mẹ, ông bà, anh chị ra sao. Em cũng có thể viết về việc những người thân trong gia đình nên yêu thương nhau thế nào...

IV. VIẾT

1. Em hãy xem lại mục yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ trong bài 7, SGK để xác định những điểm cần chú ý khi chuẩn bị viết đoạn văn.

2. Để viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, em cần thực hiện các bước sau:

– Chuẩn bị: Em cần đọc kĩ đề bài và xác định đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì, độ dài đoạn văn cần viết là bao nhiêu, bài thơ em định viết là bài thơ nào.

– Tìm ý và lập dàn ý: Em cần đọc bài thơ đã chọn và cảm nhận những cảm xúc mà bài thơ mang lại, xác định chủ đề của bài thơ và những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, những biện pháp tu từ đã làm nên giá trị cho bài thơ. Từ đó, em lí giải vì sao em có cảm xúc đặc biệt với bài thơ này. Sau khi đã liệt kê nhanh những cụm từ thể hiện các ý trên, em hãy sắp xếp các ý thành 3 phần:

+ Mở đoạn: giới thiệu cảm xúc khái quát về bài thơ.

+ Thân đoạn: trình bày chi tiết cảm xúc của bản thân về bài thơ.

+ Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.

– Viết bài: Dựa vào dàn ý trên, em hãy viết thành đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, em cần chú ý đảm bảo các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

– Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm:

Sau khi viết thành đoạn văn hoàn chỉnh, em hãy sử dụng *Bảng kiểm đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ* dưới đây để tự kiểm tra, xem xét và điều chỉnh những chi tiết liên quan đến nội dung và cấu trúc đoạn văn.

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng.	
	Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc về bài thơ.	
	Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.	
Thân đoạn	Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu.	
	Trích một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.	
	Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.	
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.	
	Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.	

V. NÓI VÀ NGHE

1. Em hãy xem lại hướng dẫn trong phần Nói và nghe ở bài *Lắng nghe lịch sử nước mình* trong SGK *Ngữ văn 6, tập một* để xác định những việc nhóm cũng như bản thân mỗi thành viên phải chuẩn bị để buổi thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất diễn ra thành công.

2. Để chuẩn bị tốt cho phần trình bày của mình trong buổi họp câu lạc bộ bàn về các tiêu chí đánh giá các bài dự thi trong hội thơ, trong đó có bàn về tiêu chí đánh giá một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ hay, em cần:

– Xác định mục đích của buổi thảo luận, thời gian dự kiến dành cho nhóm cũng như cho phần em trình bày ý kiến.

– Chuẩn bị ý kiến bàn về tiêu chí đánh giá một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ hay. Em có thể tham khảo đoạn văn em mới viết ở phần Viết và các ý trong bảng kiểm đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ ở trên để chuẩn bị.

– Phác thảo dàn ý bài nói dưới dạng các gạch đầu dòng và các cụm từ ngắn để dễ nhớ.

BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Văn nghị luận là gì?
2. Trình bày các yếu tố cơ bản của văn nghị luận.
3. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM CÓ NÊN ĐỐI THOẠI BÌNH ĐẲNG?

Do khoảng cách thế hệ, người lớn và trẻ em thường có nhiều khác biệt trong trải nghiệm và suy nghĩ về các vấn đề trong cuộc sống. Liệu người lớn và trẻ em có nên đối thoại bình đẳng với nhau hay không? Hãy đọc các ý kiến sau:

Ý kiến 1:

Ông bà ta có câu “Cá không ăn muối cá ươn/ Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”, “Không thầy đố mày làm nên”. Quả thật vậy, người lớn và trẻ em không nên đối thoại bình đẳng mà trẻ em cần phải biết nghe lời người lớn.

Trẻ em cần phải nghe lời người lớn vì người lớn có nhiều kinh nghiệm hơn. Do vậy, người lớn sẽ có những lời khuyên, những bài học bổ ích để giúp cho trẻ em có được hướng đi đúng đắn trong cuộc sống.

Trong nhiều trường hợp, người lớn do từng trải nên cũng có tinh thần trách nhiệm cao hơn, trẻ em cần nghe theo người lớn để tránh được những hậu quả đáng tiếc xảy ra. Tôi còn nhớ câu chuyện về mẹ của thầy Mạnh Tử. Thuở nhỏ, thầy Mạnh Tử tuy thông minh, tư chất hơn người nhưng lại ham chơi, một lần do ham chơi mà thầy trốn học. Khi thầy trở về, mẹ thầy Mạnh Tử không nói gì, lấy kéo

Ý kiến 2:

Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, giữa thầy và trò sẽ tốt hơn rất nhiều nếu người lớn và trẻ em có được những cuộc đối thoại bình đẳng.

Thứ nhất, dù trẻ em còn non nớt thì mỗi đứa trẻ đều có quan điểm riêng về thế giới, đều có những ý kiến riêng đáng được tôn trọng. Có khi, những quan điểm của trẻ em về thế giới lại mang đến những thay đổi tích cực. Năm 11 tuổi, cô bé Ma-la-la Diu-sa-phơ-dai đã lên tiếng chống lại chế độ Ta-li-ban và bày tỏ quan điểm về việc xúc tiến giáo dục cho nữ giới tại Pa-ki-xtan. Tiếng nói của Ma-la-la đã tạo ra nhiều thay đổi tích cực tại quê hương cô. Ma-la-la là người trẻ tuổi nhất từng nhận được giải Nô-ben hoà bình, vào năm 2014. Bạn thấy đấy, đâu phải cứ là tiếng nói của trẻ em thì sẽ ngây thơ, nông nổi và không có giá trị?

Thứ hai, người lớn cũng có khi mắc sai lầm, và họ cũng cần lắng nghe trẻ em để khắc phục lỗi sai của mình. Grét-ta Thân-bốt

cắt mảnh vải bà đang dệt ra làm đôi. Hành động ấy của mẹ làm thấy Mạnh Tử hết sức ngỡ ngàng. Người mẹ nói: “Việc nghị học của con cũng giống như việc mẹ cắt đứt mảnh vải này. Người quân tử học để thành danh, thành giáo người khác là để làm tăng thêm tri thức. Có tri thức, thì lúc nhàn nhã sẽ được an tĩnh bình hoà, lúc hành động thì có thể rời xa tai họa. Con hôm nay trốn học, khó tránh khỏi việc ngày sau chỉ làm một chút việc nhỏ cũng bỏ dở giữa chừng, tương lai càng khó mà rời xa được tai họa”. Nếu không nhờ nghe theo người mẹ ấy, liệu có thể có một thầy Mạnh Tử tiếng tăm lừng lẫy sau này?

Do vậy, không thể có chuyện người lớn và trẻ em đối thoại bình đẳng, mà người lớn phải đóng vai trò định hướng, chỉ dạy, còn trẻ em phải lắng nghe và vâng lời.

đã trở thành nhà hoạt động môi trường với những chiến dịch được quốc tế công nhận khi cô 15 tuổi. Trong bài diễn thuyết tại Hội nghị thượng đỉnh hành động vì môi trường của Liên hiệp quốc tại Niu Oóc, Grét-ta đã mạnh mẽ phê phán lãnh đạo các nước trên thế giới vì đã không có những hành động thiết thực và quyết liệt hơn để giảm thiểu khí thải: “Mọi người đang phải chịu đựng, đang chết dần. Toàn bộ hệ sinh thái đang sụp đổ. Chúng ta đang ở giai đoạn đầu của sự tuyệt chủng hàng loạt. Nhưng tất cả những gì các vị nói là về tiền và những câu chuyện cổ tích về phát triển kinh tế. Sao các ngài lại dám làm như vậy?”. Môi trường đang ngày càng ô nhiễm, sự sống của toàn cầu đang bị đe dọa, liệu những người lớn có giật mình thức tỉnh vì thông điệp của cô bé Grét-ta Thân-bớt?

Nhiều người cho rằng nếu trẻ em đối thoại bình đẳng với người lớn thì sẽ là vô lễ. Điều đó không đúng. Những đối thoại bình đẳng, cởi mở dựa trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, trái lại, là một cơ hội tốt để người lớn và trẻ em thấu hiểu nhau hơn, để cả hai bên lắng nghe, tìm thấy tiếng nói chung và hoàn thiện bản thân.

- Mỗi ý kiến trên là một VB riêng biệt. Em hãy cho biết trong hai VB trên, các tác giả bàn về vấn đề gì?
- Tác giả của hai VB đã đưa ra những lí lẽ, bằng chứng nào để bảo vệ cho quan điểm của mình?
- Dựa vào những ý kiến trao đổi ở trên, em hiểu thế nào là “đối thoại bình đẳng”?
- Mỗi ý kiến đưa ra đều có điểm hợp lí và điểm chưa hợp lí. Chỉ ra những điểm hợp lí và chưa hợp lí ấy dựa vào bảng sau:

Chân trời

Ý kiến	Điểm hợp lí	Điểm chưa hợp lí
Ý kiến 1: Trẻ em và người lớn không nên đối thoại bình đẳng với nhau.		
Ý kiến 2: Trẻ em và người lớn cần đối thoại bình đẳng với nhau.		

4. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

VỀ HAI CÁCH HIỂU BÀI CA DAO RA ĐI ANH NHỚ QUÊ NHÀ

Ra đi anh nhớ quê nhà

Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương,

Nhớ ai dãi nắng dầm sương

Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

Bài ca dao *Ra đi anh nhớ quê nhà* được lưu hành khá rộng rãi và thông nhất trong nhân dân cũng như trong các tập sách sưu tầm, tuyển chọn ca dao. Cả bài văn vẹn có bốn câu, lời lẽ rất giản dị, dễ hiểu, tưởng chừng ai cũng hiểu như nhau, chẳng có chuyện gì phải bàn cãi, phân tích nữa. Thế nhưng thực tế đã có ít nhất hai cách hiểu khác nhau rõ rệt, cả hai cách đều có cơ sở và lí do để tồn tại. Cách hiểu thứ nhất nhấn mạnh vào nỗi “nhớ quê nhà” và coi chủ đề chính của bài ca dao là tình cảm quê hương đất nước. Cách hiểu thứ hai, nhấn mạnh vào nỗi “nhớ ai” ở hai câu cuối và coi chủ đề chính của bài ca dao là tình yêu đôi lứa.

Ở cách hiểu thứ nhất, tình yêu quê hương của chàng trai gắn với những hình ảnh bình dị, gần gũi, thân thuộc của quê hương. Mỗi con người, mỗi nhà thơ đều có cách định nghĩa riêng về quê hương của mình, không ai hoàn toàn giống ai cả. Quê hương của Tế Hanh in sâu trong tâm trí nhà thơ với “con sông xanh biếc”, “nước gương trong soi tóc những hàng tre”. Quê hương của Giang Nam có hoa, “có bướm”, “có những ngày trốn học bị đòn roi”,... Còn quê hương của chàng trai trong bài ca dao này là “canh rau muống”, “cà dầm tương”, là những con người “dãi nắng dầm sương”, “tát nước bên đường”,... thật là tự nhiên và hợp tình hợp lí.

Ở cách hiểu thứ hai, nỗi nhớ quê nhà của anh gắn liền với nỗi nhớ người yêu. Cả hai nỗi nhớ đều chân thực, thiết tha. Qua đó, chàng trai bày tỏ tình

yêu với người bạn gái. Đôi trai gái ở đây đã chú ý đến nhau nhưng chưa một lần thổ lộ, tình yêu của họ đang ở buổi ban đầu, e ấp, khó nói. Giờ đây, khi sắp sửa xa quê, chàng trai mới mạnh dạn gặp cô gái để giải bày tâm sự. Cách diễn đạt nổi nhớ từ xa đến gần, từ chung đến riêng, từ mơ hồ đến xác định và cách xưng hô “anh – ai” chứng tỏ rằng chàng trai rất e dè, thận trọng, dường như vừa nói vừa thăm dò sự phản ứng của cô gái. Nhằm mục đích bày tỏ tình yêu, nhưng suốt cả bài ca dao chàng trai ở đây (cũng giống như các chàng trai trong nhiều bài ca dao tỏ tình khác) đã né tránh không đụng chạm đến từ “yêu”, “thương” nào cả. Tất cả sự yêu thương đều dồn vào một từ “nhớ” được nhắc đi nhắc lại đến năm lần, mỗi lần một cung bậc khác nhau và càng về sau càng cụ thể, tha thiết. Nếu coi bài ca dao là lời tâm sự trước lúc đi xa của chàng trai với cô gái thì có một điều đặc biệt đáng chú ý nữa là, chàng trai chưa đi xa mà đã nhớ!

Mỗi cách hiểu đã trình bày và phân tích ở trên đều có chỗ hợp lí và chỗ hay riêng của nó. Nhưng nhìn chung thì cách hiểu thứ hai hay hơn và độc đáo hơn cách hiểu thứ nhất.

(Theo Hoàng Tiến Tự, *Bình giảng ca dao*, NXB Giáo dục, 1999)

a. Tác giả đã đưa ra ý kiến gì về hai cách hiểu bài ca dao? Hãy xác định lí lẽ, bằng chứng tác giả đưa ra để củng cố cho hai ý kiến dựa vào sơ đồ sau:



b. Em hãy tóm tắt nội dung của VB trên trong một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ).

c. Ở đoạn hai, việc tác giả nêu những ấn tượng về quê hương trong thơ Tế Hanh, Giang Nam có ý nghĩa gì?

d. Trong hai cách hiểu mà tác giả đưa ra, em thích cách hiểu nào hơn? Vì sao?

II. TIẾNG VIỆT

1. Từ mượn là gì?

2. Khi sử dụng từ mượn trong giao tiếp hằng ngày, chúng ta cần lưu ý điều gì?

3. Em hãy chỉ ra từ mượn gốc Hán và từ mượn gốc ngôn ngữ phương Tây trong đoạn trích sau:

Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân. Nhưng càng kết nối, càng online, thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.

(Đặng Hoàng Giang, *Bức xúc không làm ta vô can*, NXB Hội Nhà văn, 2015)

4. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:

a. Thuở nhỏ, thầy Mạnh Tử tuy **thông minh**, **tư chất** hơn người nhưng lại ham chơi, một lần do ham chơi mà thầy trốn học.

b. Người quân tử học để **thành danh**, **thịnh giáo** người khác là để làm tăng thêm **tri thức**.

c. Thirst nhất, dù trẻ em còn non nớt thì mỗi đứa trẻ đều có **quan điểm** riêng về **thế giới**, đều có những ý kiến riêng đáng được **tôn trọng**.

d. Tiếng nói của Ma-la-la đã tạo ra nhiều thay đổi **tích cực** tại quê hương cô.

5. Tìm các từ ghép có các yếu tố gốc Hán trong bảng sau và giải thích ý nghĩa của các từ đó:

STT	Yếu tố	Từ ghép gốc Hán
1	thủy (nước)	thủy triều,...
2	vô (không)	vô biên,...
3	đồng (cùng)	đồng niên,...
4	gia (thêm vào)	gia vị,...
5	giáo (dạy bảo)	giáo dục,...

6. Đặt câu với hai từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.

III. VIẾT NGẮN

Giả sử một người bạn của em đang có bất đồng ý kiến với cha mẹ. Em hãy viết cho bạn một tin nhắn (dưới hình thức một đoạn văn) để gợi ý cách giúp bạn và cha mẹ hiểu nhau hơn (trong đoạn văn có sử dụng hai từ Hán Việt).

IV. VIẾT

1. Chỉ ra những yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.
2. Trong bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống, những từ ngữ như “bên cạnh đó”, “mặt khác”, “thứ nhất”, “thứ hai”, “thứ ba”,... có tác dụng gì?
3. Viết bài văn theo đề bài sau:

Việc hình thành thói quen tốt là rất cần thiết đối với HS. Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về việc hình thành một thói quen tốt mà em cho là quan trọng đối với bản thân.

V. NÓI VÀ NGHE

1. Khi trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống, việc tóm tắt các ý dưới dạng dàn ý hoặc sơ đồ có tác dụng gì?
2. Trong khi trình bày ý kiến trước tập thể, em cần chú ý điều gì?
3. Khi trao đổi với phản hồi của người nghe về bài nói của mình, em cần chú ý điều gì?
4. Chuẩn bị bài nói theo đề bài sau:

Trong tiết sinh hoạt đầu tuần, lớp em sẽ tổ chức buổi toạ đàm với chủ đề: Có nên chơi game online hay không? Em hãy chuẩn bị bài nói để trình bày ý kiến của mình trước lớp.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Văn nghị luận là loại VB có mục đích chính nhằm thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề.

2. Các yếu tố cơ bản của văn nghị luận:

- Ý kiến: thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề.
- Lí lẽ: cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết.
- Bằng chứng: những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu từ thực tế,...

3. Gọi ý trả lời các câu hỏi đọc hiểu VB:

a. Hai VB cùng bàn về vấn đề: việc đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em. Trong đó ý kiến 1 đưa ra quan điểm: người lớn và trẻ em không nên đối thoại bình đẳng với nhau. Ý kiến 2 đưa ra quan điểm: việc đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em là rất cần thiết.

b. Các lí lẽ và bằng chứng được đưa ra:

Ý kiến 1: Không nên có sự đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em	Ý kiến 2: Nên có sự đối thoại bình đẳng giữa người lớn và trẻ em
Lí lẽ 1.1: Trẻ em cần phải nghe lời người lớn bởi vì người lớn có nhiều trải nghiệm hơn.	Lí lẽ 2.1: Trẻ em có những quan điểm riêng đáng được tôn trọng. Bằng chứng: Những đóng góp của Ma-la-la Diu-sa-phơ-dai cho cộng đồng của cô ở quê hương.
Lí lẽ 1.2: Người lớn đủ khôn ngoan để giúp trẻ em không lằm đờng, lạc lối. Bằng chứng: mẹ thầy Mạnh Tử dạy con.	Lí lẽ 2.2: Người lớn cần lắng nghe trẻ em để nhận ra những lỗi sai của mình. Bằng chứng: Những ý kiến của Grét-ta Thân-bớt về trách nhiệm bảo vệ môi trường của người lớn.

c. “Đối thoại bình đẳng” trong VB chính là việc các ý kiến khác nhau được đưa ra xem xét một cách công bằng, không bị áp đặt. Dù là trẻ con hay người lớn thì đều có quyền nêu lên ý kiến của mình và các ý kiến ấy đều cần được tôn trọng và xem xét một cách công tâm. Tuy vậy, “Đối thoại bình đẳng” vẫn phải đảm bảo văn hoá giao tiếp, thể hiện sự lịch sự, tôn trọng đối phương.

d. Hai ý kiến trên VB đều có điểm hợp lí và chưa hợp lí. Điểm chưa hợp lí nằm ở chỗ cả hai ý kiến đều có cái nhìn một chiều, chưa đánh giá toàn vẹn vấn đề. Cụ thể là:

– Ý kiến 1: Hợp lí ở chỗ đã chỉ ra được trong nhiều trường hợp, trẻ em không đủ năng lực để quyết định và chịu trách nhiệm, nên phải nghe lời người lớn. Nhưng khi cho rằng “người lớn và trẻ em không nên có sự đối thoại bình đẳng”, thì ý kiến này đã phủ định tuyệt đối việc đối thoại bình đẳng, mà trong thực tế cuộc sống, nếu không có đối thoại bình đẳng thì không thể có sự thấu hiểu, và sẽ càng làm cho mối quan hệ giữa người lớn và trẻ em thêm xa cách.

– Ý kiến 2: Ý kiến hợp lí ở chỗ đã cho thấy trẻ em trong nhiều trường hợp cũng có những suy nghĩ, quan điểm đúng đắn, đáng để người lớn suy ngẫm. Điểm chưa hợp lí trong ý kiến này đó là đã không nhìn ra được những mặt hạn chế trong năng lực nhận thức của trẻ em, cũng như vai trò dẫn dắt của người lớn trong các cuộc đối thoại. Ta có thể thấy rằng, điểm bất hợp lí của ý kiến này lại chính là điểm hợp lí của ý kiến kia: Trong cuộc sống, trước một vấn đề đang có nhiều sự tranh cãi, có nhiều quan điểm trái chiều, ta nên nhìn nhận vấn đề từ nhiều quan điểm, nhiều góc nhìn để chọn cho mình một góc nhìn hợp lí nhất.

4. Gợi ý trả lời các câu hỏi đọc hiểu VB:

a. HS trả lời dựa vào bảng sau:

Ý kiến	Lí lẽ	Bằng chứng
Ý kiến 1: Bài ca dao thể hiện nỗi nhớ quê hương.	Tình yêu quê hương của chàng trai gắn liền với những hình ảnh bình dị, gần gũi, thân thuộc của quê hương.	Chàng trai định nghĩa quê hương qua các hình ảnh “canh rau muống”, “cà dầm tương”, những con người “dãi nắng dầm sương, tát nước bên đường”.
Ý kiến 2: Bài ca dao thể hiện tình yêu đôi lứa.	Tình yêu chưa một lần thổ lộ; tình yêu đang ở buổi ban đầu e ấp, khó nói.	– Cách diễn đạt mơ hồ và cách xưng hô “anh – ai” như một cách bày tỏ kín đáo tình cảm, là một cách thăm dò cô gái. – Tất cả yêu thương dồn vào từ “nhớ” được nói đi nói lại đến năm lần.

b. Dựa vào bảng trên, HS viết đoạn văn tóm tắt VB. Chú ý đoạn văn cần đảm bảo trình bày được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong VB.

c. Việc tác giả nêu những ấn tượng về quê hương trong thơ Tế Hanh, Giang Nam nhằm khẳng định mỗi nhà thơ đều có những cách khác nhau định nghĩa

về tình yêu quê hương của mình, từ đó nhấn mạnh vào nét riêng biệt, độc đáo của bài ca dao *Ra đi anh nhớ quê nhà* khi viết về quê hương, tình yêu quê hương đối với chàng trai thể hiện qua những hình ảnh gần gũi, bình dị của quê nhà, với những người lao động chất phác, chăm chỉ.

d. HS trình bày ý kiến về cách hiểu mà mình yêu thích, biết đưa ra những lí lẽ, bằng chứng để củng cố cho ý kiến của mình.

II. TIẾNG VIỆT

1. Từ mượn là những từ mà tiếng Việt mượn từ ngôn ngữ nước ngoài để làm phong phú thêm cho vốn từ tiếng Việt.

2. Khi sử dụng từ mượn, cần tránh lạm dụng. Chỉ nên dùng từ mượn trong trường hợp tiếng Việt không có từ tương đương để biểu đạt.

3. Các từ mượn trong ngữ liệu:

Từ mượn gốc Hán	bản thân, cô đơn, tương tác.
Từ mượn gốc ngôn ngữ phương Tây	smartphone, online, like.

4. Giải thích ý nghĩa các từ Hán Việt được in đậm:

- **Thông minh:** có năng lực trí tuệ tốt, hiểu nhanh, tiếp thu nhanh.
- **Tu chất:** tính chất vốn có của một người.
- **Thành danh:** dựng nên tên tuổi.
- **Thỉnh giáo:** xin người ta dạy bảo.
- **Tri thức:** những điều người ta vì kinh nghiệm và học tập mà biết, hay vì lí trí và cảm xúc mà biết.
- **Quan điểm:** điểm xuất phát quy định hướng suy nghĩ, cách xem xét, đánh giá về một sự vật, sự việc nào đó.
- **Thế giới:** Trái Đất, bề mặt là nơi toàn thể loài người đang sinh sống.
- **Tôn trọng:** tỏ thái độ đánh giá cao và cho là không được vi phạm hoặc xúc phạm đến.
- **Tích cực:** tỏ ra chủ động, có những hoạt động tạo ra sự biến động theo hướng phát triển.

5. HS tìm thêm một số từ ghép Hán Việt từ yếu tố Hán Việt đã cho. Sau đó, lập bảng từ để giải nghĩa các từ Hán Việt tìm được, theo mẫu sau:

STT	Từ	Nghĩa
1	Thủy triều	Hiện tượng nước biển dâng lên rút xuống một hai lần trong ngày, chủ yếu do sức hút của mặt trăng và mặt trời.
2	Vô biên	Rộng lớn đến mức như không có giới hạn.
3	Đồng niên	Cùng tuổi
4	Gia vị	Thứ cho thêm vào món ăn để tăng mùi vị.
5	Giáo dục	Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra.

6. HS đặt câu dựa vào hai từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên. Cần chú ý gạch chân từ Hán Việt trong câu.

III. VIẾT NGẮN

HS viết đoạn văn, sau đó tự đánh giá đoạn văn dựa trên bảng kiểm sau:

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở đoạn	Có phần mở đầu tin nhắn hướng đến đối tượng đọc.	
	Nêu được vấn đề cần giải quyết.	
Thân đoạn	Trình bày được gợi ý giúp bạn và cha mẹ thấu hiểu nhau hơn.	
	Nêu được lí lẽ, bằng chứng củng cố cho ý kiến của mình.	
	Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.	
Kết đoạn	Khẳng định lại ý kiến của bản thân.	
	Có phần kết thúc tin nhắn hướng đến người đọc.	

IV. VIẾT

1. Những yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống:

- Trình bày rõ ràng ý kiến về một hiện tượng cần bàn luận.
- Nêu lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến.
- Đảm bảo bố cục ba phần của bài viết.

Mở bài: giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.

Thân bài: đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết. Các ý kiến được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Người viết có thể sử dụng các từ ngữ để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận. Người viết cần đưa ra được bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ.

Kết bài: khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất.

2. Các từ ngữ như “bên cạnh đó”, “mặt khác”, “thứ nhất”, “thứ hai”, “thứ ba”,... có tác dụng chuyển ý, giúp người đọc dễ dàng nhận ra mạch lập luận của bài viết.

3. Hướng dẫn thực hiện bài viết:

Bước 1: Chuẩn bị bài viết

Xác định đề tài

Đề tài ở đây là việc hình thành thói quen tốt đối với các bạn HS. Trong cuộc sống, có nhiều thói quen tốt mà một HS cần hình thành như: thói quen đọc sách, thói quen đúng giờ, thói quen tự học, thói quen tập thể dục,... Em hãy lựa chọn một thói quen tốt mà em cho là quan trọng với bản thân để triển khai bài viết.

Thu thập tư liệu

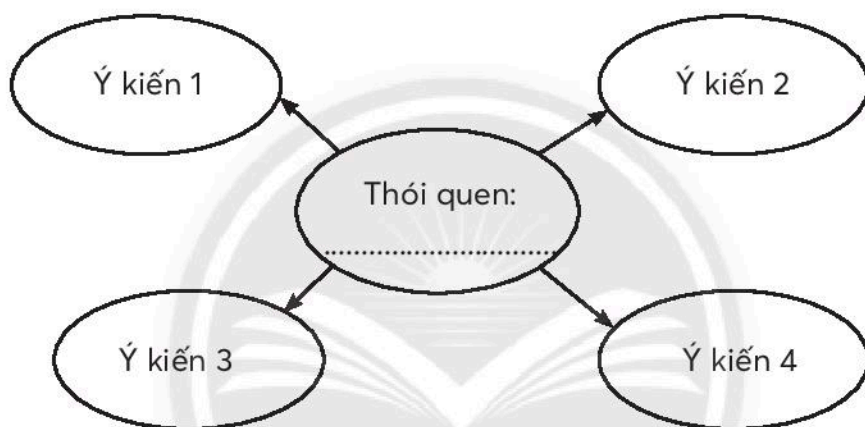
Sau khi xác định được thói quen mình muốn viết, em hãy tiến hành thu thập tư liệu về thói quen ấy. Em có thể thu thập tư liệu dựa vào bảng sau:

STT	Tên bài viết, tác giả bàn về thói quen	Ý kiến của tác giả	Lí lẽ, bằng chứng đáng lưu ý	Ý kiến của tôi về vấn đề trong bài viết
1				
2				

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Tìm ý

Em có thể dựa vào sơ đồ sau để tìm ý về thói quen cần bàn luận:



Sau đó, em chọn ra một ý kiến mình tâm đắc nhất để lập dàn ý.

Lập dàn ý

Em có thể lập dàn ý theo gợi ý sau:

MỞ BÀI	<ul style="list-style-type: none"> - Thói quen cần bàn luận: - Ý kiến của tôi về thói quen đó:
THÂN BÀI	<ul style="list-style-type: none"> - Lí lẽ 1: - Bằng chứng 1: - Lí lẽ 2: - Bằng chứng 2: - Trao đổi với ý kiến trái chiều (nếu có):
KẾT BÀI	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề: - Giải pháp của tôi:

Bước 3: Viết bài

Trước khi viết, em có thể tham khảo phần *Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản* trong SGK.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sau khi viết, em tự đánh giá lại bài viết của mình theo bảng kiểm sau:

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Có dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận. Nêu được cụ thể hiện tượng sẽ bàn luận.	
Thân bài	Thể hiện rõ ràng ý kiến về hiện tượng. Trình bày được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến. Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ. Đã sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.	
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến của mình. Đề xuất được những giải pháp.	

V. NÓI VÀ NGHE

1. Khi trình bày ý kiến về một hiện tượng, vấn đề trong đời sống, việc tóm tắt các ý dưới dạng dàn ý hoặc sơ đồ giúp cho người nói chủ động, nắm vững các nội dung trình bày, cũng như giúp cho người nghe dễ dàng theo dõi mạch lập luận của bài nói.

2. Trong lúc trình bày ý kiến trước tập thể, cần chú ý:

- Dựa vào tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước.
- Trình bày từ khái quát đến cụ thể: tóm tắt hệ thống ý của bài nói trước, sau đó đi vào cụ thể từng phần.
- Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói.
- Chú ý tương tác với khán giả bằng cách đến gần khán giả, giao tiếp bằng mắt.

3. Khi trao đổi với phản hồi của người nghe, cần chú ý:

- Có thái độ cầu thị, nghiêm túc lắng nghe và ghi chép ý kiến của khán giả.
- Lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện mà em cho là quan trọng để phản hồi trong khuôn khổ thời gian cho phép.
- Sau buổi trình bày, có thể tiếp tục trao đổi với khán giả những ý kiến chưa được làm rõ (có thể thông qua một số phương tiện như thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội,...).

4. Hướng dẫn thực hiện bài nói:

Bước 1: Xác định đề tài, thời gian và không gian nói

- Đề tài ở đây là game online.
- Thời gian nói là trong tiết sinh hoạt đầu tuần.
- Không gian nói là trong lớp học.

Bài nói sẽ được trình bày trước giáo viên và các bạn cùng lớp.

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Tìm ý

- Viết ra câu trả lời cho câu hỏi: Có nên chơi game online hay không?
- Viết ra những lí lẽ, bằng chứng củng cố cho ý kiến của em.
- Em có thể tìm hiểu các thông tin về game online thông qua sách vở, các trang web uy tín.

Lập dàn ý

- Sắp xếp các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.
- Tìm hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu để tăng tính sinh động cho phần trình bày.
- Dự kiến những câu hỏi, ý kiến phản biện của người nghe và có phương án trả lời. Em có thể dựa vào những tư liệu mình tìm được về game online để chuẩn bị câu trả lời.

Bước 3: Luyện tập và trình bày

Luyện tập

Em có thể luyện nói trước gương hoặc luyện nói với các bạn trong nhóm. Khi luyện tập em cần chú ý lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói, dự kiến phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn.

Trình bày

Bài nói sẽ được trình bày vào tiết sinh hoạt đầu tuần, trong không gian lớp học, với đối tượng người nghe là thầy cô, các bạn cùng lớp, nên em có thể chọn cách trình bày gần gũi, tự nhiên. Khi trình bày em nên chú ý đến việc tương tác với người nghe.

Bước 4: Trao đổi và đánh giá

Em trao đổi với các ý kiến của các bạn về bài nói của mình. Khi trao đổi cần có thái độ cầu thị, lắng nghe.

Sau đó, trong vai trò người nói và người nghe, em hãy đánh giá bài nói của bản thân và của các bạn khác dựa vào bảng kiểm sau:

Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng thuyết phục người nghe.	
Người trình bày nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.	
Người trình bày tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thoả đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.	

BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* trong bài 6 và điền vào các câu dưới đây những thông tin về một số yếu tố của truyện:
 - a. Chi tiết tiêu biểu là...
 - b. Ngoại hình nhân vật là...
 - c. Ngôn ngữ nhân vật là...
 - d. Hành động của nhân vật là...
 - đ. Ý nghĩ của nhân vật là...
2. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

CHỈ LÀ EM GÁU ĐI LẠC

Em Su đi học về, mặt buồn buồn mách chị Hai, trên đường em đi về gặp một em gấu bông đi lạc. Ai đó đặt em ngồi dưới gốc cây bàng lãng nhưng vẫn bị ướt nhẹp vì lúc đó trời mưa to, rất to. Em nói bà vú dừng chân để mang em về nhưng bà không chịu, giục về nhanh kẻo ướt. Bà sợ em sẽ bị ốm. Giờ nghĩ tới em gấu mà buồn quá, hắt em lạnh lắm rồi. Em muốn tự ra bế em ấy về nhưng không dám, vì em là con nít mà. Con nít thì đâu được tự đi ra đường, rũi bị bắt cóc thì sao?

Em gấu đi lạc nằm dưới gốc cây bàng lãng già. Chỗ của em lẽ ra phải ở trong một căn phòng xinh xinh của cô nhỏ xinh xinh nào đấy chứ? Em ấy ướt sũng, đường như đang run lẩy bẩy, có cả hắt xì hơi mấy cái nữa nhưng tiếng còi xe, tiếng xe chạy to quá chẳng ai nghe thấy cả. Chỉ em Su biết chắc, bởi em Su đã có lần bị dầm mưa rồi. Dầm mưa cỡ như vậy chắc chắn sẽ cảm lạnh mất.

Lúc em đi về, em cứ ngoái nhìn theo em gấu miết. Em chỉ sợ nhờ có cô mèo chú chó nghịch ngợm nào đó đi ngang trên chọc ngoạm em một phát thì đau lắm. Có khi em lại còn bị gãy lìa tay chân, sứt sẹo tùm lum. Chủ nhân của em gấu ấy chắc cũng cùng tuổi tụi mình hoặc gần gần tuổi mình. Chắc bạn ấy

đang rất đau lòng vì lạc mất em gấu... Khi kể cho chị nghe về em gấu bông đi lạc, giọng em Su như có lửa râm ran. Em ngồi hình dung ra tất tần tật những rủi ro mà em gấu đi lạc có thể gặp phải. Trong phút chốc mẹ ngồi nhặt rau gần đó nghe lỏm được, có suy nghĩ không phải em đang kể chuyện về một em gấu bông mà là về một bạn nhỏ nào đó có tâm hồn đồng điệu, biết đau, biết buồn. Lần đầu tiên mẹ thấy một cô gái năm tuổi có tâm trạng nóng ruột vì một ai đó như thế. Nó khiến cho người lớn mũi lòng tan chảy luôn chứ chẳng chơi.

Mà chẳng phải cứ mũi lòng mà được. Hai chị em đã chụm đầu vào nhau thì thầm, thì thầm, bàn ngay kế hoạch giải cứu em bé gấu càng sớm càng tốt. Dù cơn mưa nổi dài từ chiều qua tối vẫn chưa dứt, nước đổ ào ào trên mái tôn nhà mình, hai chị em vẫn lúp xúp đội áo mưa ra đường, tay cầm theo đèn pin vì lúc này trời đã rất tối. Phải mất gần 10 phút sau, hai chị em mới lọ mọ trở về, trên tay chị Hai là một em gấu bông chỉ to hơn nắm tay một tẹo.

Trời mưa rất to, gió thổi thông thốc nhưng cảm giác toàn thân chị Hai căng thẳng tới phát nóng trong thời gian xuyên qua cơn mưa nặng hạt để giải cứu con gấu. Tay chị nắm chặt tay em, chị Hai hát nghêu ngao bài hát hai chị em yêu thích để bớt chú ý vào cơn mưa. Mẹ vẫn nói, khi sợ hãi, cách tốt nhất là mạnh mẽ đối diện và nghĩ tới điều mình yêu thích là sẽ qua mà. Dù không dám nói ra nhưng cả hai chị em đều rất sợ hãi khi thấy những cơn sấm chớp thì thoảng lại loé lên từ xa xa. Khi đã quay về đến nhà, trao em gấu vào tay em gái, chị Hai cười khoe răng khểnh khi nghe cô nhóc em nói với tất tạt sự hãnh diện, yêu thương: “Chị thật là siêu nhân! Đi bên cạnh chị em chẳng sợ hãi gì cả!”. Lúc này, chị Hai mới nhìn kĩ con gấu. Rất may nó không bị chó mèò ngoạm hay xe cán lên nhưng hẳn đó là con gấu cũ, những đường may đã bắt đầu cũ sờn, đến cái áo của chú ấy mặc cũng đã bạc màu...

Em Su dường như không để ý điều đó. Em ôm chầm lấy con gấu lấm lem nước mưa, vẻ mặt sáng rỡ tưởng như bắt được vàng cũng chưa chắc mừng đến vậy. Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhờ chị sấy khô và ấm bông, hôn hít em mãi. Khi đi ngủ, em Su dành một vị trí thơm tất gần mình nhất cho em gấu bởi em nghĩ: Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tới giờ. Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ. May có chị Hai xuất hiện kịp thời làm “cứu tinh” cho em ấy. Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.

Sáng mai ngủ dậy, em Su nhìn chị Hai cười cười rồi nhìn em gấu hỏi thăm: “Lạ nhà, ngủ ngon không gấu ơi?”. Rồi em kể với Hai rằng, tối qua em mơ thấy em gấu đi lạc và hai chị em mình cùng đi lạc. Lạc vô một vùng mênh mông gió mát, nắng tươi và hoa đẹp cỏ êm. Lại có những cành cây trĩu trĩu quả chín thơm ngon bên đường... Hai tấm tắc nói, em mơ chi mà khôn. Rồi có kịp ăn quả nào không? “Dạ không” – em Su đáp gọn lỏn. Cả hai phá ra cười. Hình như em gấu nhỏ cũng vừa nháy mắt tinh nghịch cười hùa theo. Em Su quả quyết với chị Hai rằng, về mặt em gấu hôm nay đã vui hơn rất nhiều so với hôm qua. Trời đất ơi, hôm qua nhìn em ướt lướt thướt sao mà thấy thương. Lúc ấy chỉ muốn ôm hun cái cho em gấu bớt lạnh nhưng ngại dơ mà kim lòng lại...

Mẹ vẫn dõi theo câu chuyện hai chị em, chợt nghĩ tới chương trình tìm người thân đi lạc vẫn thường phát trên kênh truyền hình Let's Viet bà vú vẫn xem vào mỗi buổi sáng. Có không ít em bé đi lạc. Nhiều hoàn cảnh khiến bà vú ngòì khóc sứt sứt vì thương, mẹ cũng rơm rớm nước mắt. Chỉ mong trên những bước đường lạ, người cũng như em gấu, sẽ tìm được niềm ấm áp.

(Vô Thu Hương, *Góc nhỏ yêu thương*, NXB Kim Đồng, 2018)

a. Xác định câu trả lời đúng – sai trong bảng sau :

Một số đặc điểm của thể loại truyện được thể hiện trong VB <i>Chỉ là em gấu đi lạc</i>	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Chủ đề được thể hiện qua các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.		
Đặc điểm nhân vật được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ...		
VB được triển khai theo trật tự thời gian và quan hệ nhân quả.		
Người đọc rút ra cho mình bài học về cách nghĩ, ứng xử của cá nhân do VB gợi ra.		
VB tạo ra mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB.		
Các câu trong VB có quy định số tiếng, số dòng, vần, nhịp.		

Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua ngôn ngữ VB.		
Người đọc có thể tóm tắt được ý chính của mỗi đoạn trong VB bằng hình thức sơ đồ.		

b. Em hãy nói các thông tin của cột A và cột B để sắp xếp các sự việc theo đúng trật tự được kể trong truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*:

Cột A	Cột B
Phần mở đầu	Em Su chăm sóc, yêu thương em gấu đi lạc sau khi hai chị em đưa được em ấy về nhà.
Phần diễn biến	Em Su lo lắng việc em gấu bông bị dầm mưa sẽ cảm lạnh hoặc bị một bạn mèo, cún nào đấy làm bị thương.
Sự việc một	Em Su kể chị Hai nghe về việc gặp em gấu bông đi lạc dưới trời mưa nhưng bà vú giục em về nhà nhanh, em không kịp bế em ấy về nhà.
Sự việc hai	
Sự việc ba	Em Su kể chị Hai nghe giấc mơ tối qua, hai chị em đi lạc cùng em gấu và suy nghĩ của người mẹ từ câu chuyện của hai con.
Phần kết thúc	Chị Hai, em Su cùng bàn luận kế hoạch và hai chị em đi giải cứu em gấu trong cơn mưa lớn, khi trời đã tối.

c. Tìm trong câu chuyện những chi tiết miêu tả:

- Thái độ, suy nghĩ, lời nói của bé Su khi kể cho chị Hai nghe về em gấu bông đi lạc dưới trời mưa.
- Hành động, lời nói của bé Su khi giải cứu em gấu bông đi lạc với chị Hai.
- Hành động, suy nghĩ, lời nói của bé Su sau khi giải cứu em gấu bông đi lạc và đưa em về nhà.

d. Từ những chi tiết đã tìm trong câu c, em hãy rút ra những nhận định về đặc điểm của nhân vật bé Su theo sơ đồ sau:



đ. Dựa vào sơ đồ sau, hãy chỉ ra một số điểm giống và khác nhau (trong hành động, suy nghĩ, lời nói) giữa nhân vật bé Su và nhân vật chị Hai:



e. Trong truyện, tình cảm của tác giả đối với nhân vật được thể hiện gián tiếp thông qua ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ của nhân vật. Hãy tìm trong đoạn dưới đây những cảm xúc, suy nghĩ của người mẹ thể hiện tình cảm đối với bé Su?

Khi kể cho chị nghe về em gấu bông đi lạc, giọng em Su như có lửa râm ran. Em ngồi hình dung ra tất tần tạt những rùi ro mà em gấu đi lạc có thể gặp phải. Trong phút chốc mẹ ngồi nhặt rau gần đó nghe lỏm được, có suy nghĩ không phải em đang kể chuyện về một em gấu bông mà là về một bạn

nhỏ nào đó có tâm hồn đồng điệu, biết đau, biết buồn. Lần đầu tiên mẹ thấy một cô gái năm tuổi có tâm trạng nóng ruột vì một ai đó như thế. Nó khiến cho người lớn mũi lòng tan chảy luôn chứ chẳng chơi.

g. Xác định đề tài của truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*.

h. Nêu chủ đề truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*.

II. TIẾNG VIỆT

1. Việc thay đổi các thành phần câu có tác dụng:

- Giúp cho nghĩa của câu rõ ràng hơn.
- Giúp cho câu được mở rộng nội dung kể, tả.
- Giúp nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu.
- Giúp câu ngắn gọn hơn.

2. Chúng ta viết câu có nhiều vị ngữ nhằm:

- Giúp cho việc miêu tả đối tượng được cụ thể, sinh động hơn.
- Giúp cho nội dung câu phong phú hơn.
- Giúp cho người viết trình bày rõ ý của mình hơn.
- Giúp cho câu văn hay hơn.

3. Viết lại câu văn sau nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu:

Tôi rất ngưỡng mộ **tâm lòng nhân hậu của bé Su dành cho em gấu bông đi lạc**.

4. Đọc đoạn văn sau:

Em Su dường như không để ý điều đó. Em ôm chầm lấy con gấu làm lem nước mưa, vẻ mặt sáng rỡ tưởng như bắt được vàng cũng chưa chắc mừng đến vậy. Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhòe chị sấy khô và ẵm bồng, hôn hít em mãi...

- Xác định câu văn sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ.
- Nêu tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ trong câu văn đó.

5. Đọc đoạn văn sau:

Khi đi ngủ, em Su dành một vị trí thơm mát gần mình nhất cho em gấu bởi em nghĩ: Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tới giờ.

Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ. May có chị Hai xuất hiện kịp thời làm “cứu tinh” cho em ấy. Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.

Tìm trong đoạn những từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép, xác định nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý tác giả của các từ đó bằng cách điền thông tin vào bảng sau:

Từ ngữ trong dấu ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả

6. Đọc đoạn văn sau:

Cả hai phá ra cười. Hình như em gấu nhỏ cũng vừa nháy mắt tinh nghịch cười hùa theo. Em Su quả quyết với chị Hai rằng, về mặt em gấu hôm nay đã vui hơn rất nhiều so với hôm qua. Trời đất ơi, hôm qua nhìn em ướt lướt thướt sao mà thấy thương.

- Chỉ ra biện pháp tu từ trong đoạn văn trên.
- Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ trong đoạn văn đó.

III. VIẾT NGẮN

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một món đồ chơi em yêu thích. Đoạn văn có sử dụng ít nhất một câu có nhiều vị ngữ và một câu có sử dụng biện pháp nhân hoá.

IV. VIẾT

- Yêu cầu nào sau đây không được đặt ra trong kiểu bài kể về một trải nghiệm của bản thân?
 - Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.
 - Dùng ngôi thứ nhất để kể lại trải nghiệm.
 - Sắp xếp sự việc xảy ra theo một trình tự hợp lí.
 - Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

2. Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 400 đến 450 chữ) kể lại một trải nghiệm của em về việc em đã giúp đỡ ai đó hoặc được ai đó giúp đỡ khi gặp khó khăn ở ngoài đường phố.

V. NÓI VÀ NGHE

1. Xác định câu trả lời đúng – sai trong bảng sau:

Yêu cầu của kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.		
Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.		
Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra và được kể theo ngôi thứ nhất.		
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.		
Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí, làm nổi bật những tình cảm, cảm xúc giúp tâm hồn người trải nghiệm phong phú hơn.		
Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.		
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thoả đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.		

2. Dựa vào bài viết, em hãy chia sẻ với các bạn trải nghiệm của em về việc em đã giúp đỡ ai đó hoặc được ai đó giúp đỡ khi gặp khó khăn ở ngoài đường phố.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Những thông tin về một số yếu tố của truyện:

a. Chi tiết tiêu biểu là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc; góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gợi cảm và sống động trong tác phẩm.

b. Ngoại hình nhân vật là những biểu hiện đặc điểm bên ngoài của nhân vật, thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.

c. Ngôn ngữ nhân vật là lời của nhân vật trong tác phẩm thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng; câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.

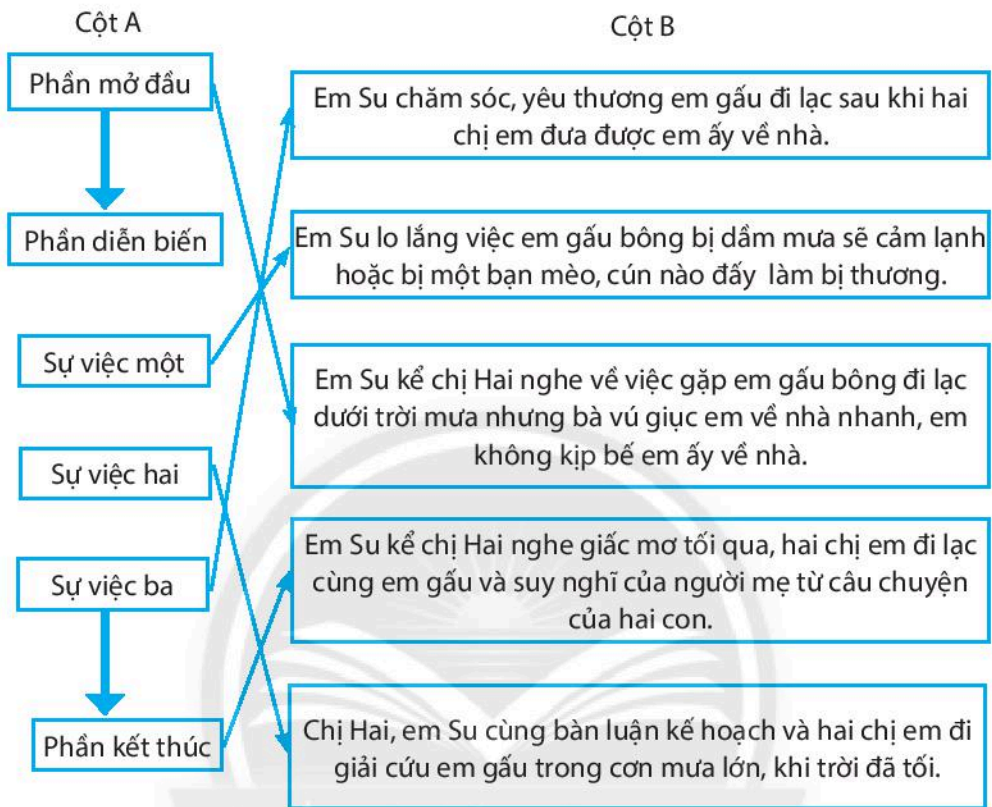
d. Hành động của nhân vật là những động tác, hoạt động của nhân vật; những hành vi, ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm.

đ. Ý nghĩ của nhân vật là những suy nghĩ của nhân vật về con người, sự vật hay sự việc nào đó. Ý nghĩ thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.

2. a. Câu trả lời đúng – sai :

Một số đặc điểm của thể loại truyện được thể hiện trong VB <i>Chỉ là em gái đi lạc</i>	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Chủ đề được thể hiện qua các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.	x	
Đặc điểm nhân vật được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,...	x	
VB được triển khai theo trật tự thời gian và quan hệ nhân quả.		x
Người đọc rút ra cho mình bài học về cách nghĩ, ứng xử của cá nhân do VB gợi ra.	x	
VB tạo ra mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB.		x
Các câu trong VB có quy định số tiếng, số dòng, vần, nhịp.		x
Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua ngôn ngữ VB.	x	
Người đọc có thể tóm tắt được ý chính của mỗi đoạn trong VB bằng hình thức sơ đồ.		x

b. Nói các thông tin của cột A và cột B theo đúng trật tự được kể trong truyện :



c. Để hoàn thành câu hỏi này, em có thể liệt kê các chi tiết miêu tả nhân vật bé Su theo bảng sau :

Phương diện	Lời nói	Hành động	Suy nghĩ	Thái độ
Sự việc				
Khi kể cho chị Hai về em gấu đi lạc.	Su mách chị Hai việc gặp em gấu đi lạc.	- Su nói bà vú đừng chân để nhặt em gấu nhưng bà không chịu.	- Em muốn tự ra bế em ấy về nhưng không dám, vì em là con nít mà. Con nít thì đâu được tự đi ra đường.	- Giờ nghĩ tới em gấu mà buồn quá, hẳn em lạnh lắm rồi.

		<p>– Lúc em đi về, em cứ ngoái nhìn theo em gấu.</p> <p>– Em ngồi hình dung ra tất tần tật những rủi ro mà em gấu có thể gặp phải.</p>	<p>– Chỉ em Su biết chắc, bởi em Su đã có lần bị dầm mưa rồi. Dầm mưa cỡ như vậy chắc chắn sẽ cảm lạnh mất.</p> <p>– Em chỉ sợ nhờ có cô mèo chú chó nghịch ngợm nào đó đi ngang trên chộc ngoạm em một phát thì đau lắm.</p> <p>– Chủ nhân của em gấu ấy chắc bạn ấy đang rất đau lòng vì lạc mất em gấu.</p>	
Khi đi giải cứu em gấu đi lạc với chị Hai	Chị thật là siêu nhân! Đi bên cạnh chị em chẳng sợ hãi gì cả!	Cùng với chị bàn kế hoạch giải cứu em gấu.		Cả hai chị em đều rất sợ hãi khi thấy những cơn sấm chớp thi thoảng lại loé lên từ xa xa.
Khi đưa em gấu đi lạc về nhà.	– Lạ nhà, ngủ ngon không gấu ơi!	– Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhờ chị sấy khô và ầm bồng, hôn hít em mãi.	– Khi đi ngủ, em muốn Su dành một vị trí tươm tất gần mình nhất cho em gấu.	– Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tới giờ. Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ.

	– Em Su quả quyết với chị Hai rằng, về mặt em gấu hôm nay đã vui hơn rất nhiều so với hôm qua.	– Kể cho chị Hai nghe về giấc mơ tối hôm qua, cùng chị, em gấu đi lạc vào một vùng đất đẹp.	Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.	– Ôm chăm lấy con gấu lấm lem nước mưa, về mặt sáng rỡ tương như bắt được vàng.
--	--	---	--	---

d. Từ những chi tiết đã tìm trong câu c, chúng ta có thể rút ra nhận định về đặc điểm của nhân vật bé Su :



đ. So sánh nhân vật chị Hai và bé Su:

Điểm chung giữa nhân vật chị Hai và bé Su:

- Giàu lòng nhân hậu, biết quan tâm tới mọi người xung quanh, biết yêu thương ngay cả một em gấu bông đi lạc.
- Yêu thương, hoà thuận, biết chia sẻ cảm xúc với nhau.

Điểm khác nhau giữa chị Hai và bé Su:

– Chị Hai chín chắn, người lớn, biết trở thành chỗ dựa tin cậy cho em, thể hiện qua:

- + Hành động đưa em đi giải cứu chú gấu.
- + Nắm tay em và hát khi đi trong mưa để chiến thắng nỗi sợ.

+ Cười và đùa giỡn em Su về “giấc mơ chi mà khôn” khi em kể về giấc mơ đi lạc trong vườn cây ăn trái, nhiều hoa cỏ.

– Em Su có tính cách trẻ con, đáng yêu, giàu trí tưởng tượng, thể hiện qua:

+ Suy nghĩ rằng em gấu bông đầm mưa sẽ bị ốm;

+ Hành động muốn hôn em gấu khi mới giải cứu được em nhưng sợ dơ.

+ Giấc mơ hai chị em cùng em gấu đi lạc trong một vùng đất toàn hoa cỏ, cây trái.

e. Tình cảm của tác giả đối với bé Su được thể hiện qua cách miêu tả nhân vật bằng giọng điệu trìu mến, qua cách gọi nhân vật là “em”, qua chi tiết khiến người mẹ nhận thấy tâm lòng của Su với em gấu bông “khiến cho người lớn mũi lòng tan chảy luôn chứ chẳng chơi”.

g. Truyện *Chi là em gấu đi lạc* viết về đề tài tình thương yêu, lòng nhân hậu của con người.

h. Qua truyện *Chi là em gấu đi lạc*, tác giả muốn nói đến vẻ đẹp của lòng nhân hậu trong tâm hồn của trẻ em, qua đó, bày tỏ niềm tin vào sức mạnh của yêu thương, sẻ chia.

II. TIẾNG VIỆT

1. Câu c.

2. Câu a.

3. Có thể viết lại câu văn nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu đã cho như sau:

“**Tấm lòng nhân hậu của bé Su dành cho em gấu bông đi lạc** khiến tôi rất ngưỡng mộ”.

4. a. Câu văn sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ: “Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhờ chị sấy khô và ẵm bồng, hôn hít em mãi”.

– Chủ ngữ: Cô nhóc.

– Vị ngữ 1: cẩn thận giặt con gấu.

– Vị ngữ 2: cẩn thận nhờ chị sấy khô.

– Vị ngữ 3: và ẵm bồng, hôn hít em mãi.

b. Việc sử dụng cấu trúc câu có nhiều thành phần vị ngữ có tác dụng mở rộng nội dung kể, tả lại những hành động chăm sóc, yêu thương mà em Su dành cho em gấu đi lạc, sau khi mang em về nhà.

5. Những từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép, nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý tác giả của các từ đó có ở đoạn văn sau:

Khi đi ngủ, em Su dành một vị trí thơm mát gần mình nhất cho em gấu bởi em nghĩ: Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tới giờ. Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ. May có chị Hai xuất hiện kịp thời làm “cứu tinh” cho em ấy. Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.

Từ ngữ trong dấu ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
Cứu tinh	Ngôi sao cứu mạng, dùng để chỉ người giúp mình thoát ra khỏi cảnh nguy khốn.	Người cứu giúp em gấu bông đi lạc.
Vệ sĩ	Người chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ nhân vật quan trọng.	Người bảo vệ cho em gấu bông đi lạc.

6. a. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là nhân hoá.

b. Tác dụng của việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong đoạn văn: giúp hình ảnh em gấu bông trở nên sinh động, có tình cảm như con người.

III. VIẾT NGẮN

Để hoàn thành bài viết ngắn, em cần đọc lại khái niệm về đoạn văn: là đơn vị trực tiếp tạo nên VB, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức, đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

Yêu cầu đối với đoạn văn:

- Về hình thức:
- + Có câu mở đoạn, kết đoạn.

+ Thân đoạn: gồm một số câu.

+ Có dấu ngắt câu kết đoạn.

+ Đảm bảo dung lượng 150 đến 200 chữ.

– Về nội dung biểu đạt: kể về món đồ chơi em yêu thích. Cụ thể là:

+ Ghi tên món đồ chơi mà em yêu thích.

+ Mô tả một cách ngắn gọn về món đồ chơi đó (về hình dáng, về màu sắc, về chất liệu, về kiểu dáng, về một chi tiết đặc biệt nào đó của đồ chơi,...).

+ Kể lại một kỉ niệm nhỏ hoặc tình cảm, cảm xúc em dành cho món đồ chơi. Em lưu ý với dung lượng của một đoạn văn ngắn, em cần kể một cách ngắn gọn, không lan man, dài dòng. Vì vậy, em chọn kỉ niệm nào ấn tượng/cảm xúc nhất của em về món đồ chơi.

+ Kết hợp nội dung kể với yêu cầu tiếng Việt: viết một câu có nhiều vị ngữ và một câu có sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá.

Sau đó, em hãy đọc lại đoạn văn em vừa viết và sửa lỗi chính tả, lỗi diễn đạt (nếu có).

IV. VIẾT

1. Câu a.

2. Để viết được bài văn kể lại trải nghiệm về việc giúp đỡ ai đó hoặc được ai đó giúp đỡ khi gặp khó khăn, em cần:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

– Xác định yêu cầu của đề bài về thể loại (bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân).

– Thu thập tư liệu :

+ Nhớ lại việc mình đã giúp ai đó hoặc được ai đó giúp.

+ Nhớ lại những sự kiện trong lần trải nghiệm đó.

+ Nhớ lại những cảm xúc của bản thân đối với sự kiện đó.

+ ...

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

– Dựa trên những tư liệu đã có, phác thảo các ý (tham khảo sơ đồ ở bài 4, *Ngữ văn 6, tập một, phần Hướng dẫn quy trình viết*).

– Phác thảo dàn ý dựa trên mẫu sau:

+ Mở bài: giới thiệu chung về không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.

+ Thân bài: đảm bảo các ý sau:

(1) Thời gian, không gian diễn ra câu chuyện và những nhân vật liên quan.

(2) Kể lại và miêu tả các sự việc theo trình tự, kết hợp thể hiện cảm xúc đối với sự việc.

– Kết bài: nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

Bước 3: Viết bài

Dựa trên dàn ý vừa lập và dựa trên bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân đã được trình bày trong SGK, em viết thành bài văn.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sau khi viết xong, em xem lại bài viết của mình và chỉnh sửa dựa trên bảng kiểm sau:

Bảng kiểm bài kể về một trải nghiệm của bản thân

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất.	
	Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra.	
Thân bài	Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí.	
	Câu chuyện kể làm nổi bật những lời nói, hành động, tình cảm, cảm xúc của người trải nghiệm khi giúp đỡ/ được giúp đỡ lúc gặp khó khăn trên đường phố.	
	Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.	
Kết bài	Trình bày được bài học, thông điệp hoặc ấn tượng sâu sắc về trải nghiệm của bản thân.	

V. NÓI VÀ NGHE

1.

Yêu cầu của kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.	x	
Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.	x	
Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra và được kể theo ngôi thứ nhất.	x	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.		x
Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí, làm nổi bật những tình cảm, cảm xúc giúp tâm hồn người trải nghiệm phong phú hơn.	x	
Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.	x	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thoả đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.		x

2. Dựa vào bài viết đã được chuẩn bị để hoàn thành bài nói.

Nhằm giúp người nghe cảm nhận tốt hơn những trải nghiệm của bản thân, em nên:

- Sử dụng hình ảnh: vẽ một bức tranh liên quan đến câu chuyện hoặc tóm tắt nội dung trải nghiệm của em trong một sơ đồ tư duy.
- Sử dụng âm thanh: dùng nhạc nền hoặc clip minh hoạ cho bài nói của em.

– Sử dụng đồ vật, mô hình: cầm theo một đồ vật hoặc một mô hình liên quan đến câu chuyện em đã trải qua.

Em có thể sử dụng bảng kiểm dưới đây để đánh giá bài nói của bạn, đồng thời tự đánh giá bài nói của mình:

Bảng kiểm kể về một trải nghiệm

Nội dung kiểm tra	Đạt/không đạt
1. Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
2. Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.	
3. Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra và được kể theo ngôi thứ nhất.	
4. Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí, làm nổi bật những tình cảm, cảm xúc giúp tâm hồn người trải nghiệm phong phú hơn.	
5. Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.	
6. Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện.	
7. Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí.	
8. Người nói có những cách thức sáng tạo, thu hút người nghe như: sử dụng hình ảnh, sử dụng âm thanh, sử dụng mô hình, đồ vật,...	
9. Người nói sử dụng đúng lượng thời gian cho phép.	

BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Em hãy nêu các đặc điểm của VB thông tin và trình bày tác dụng của những đặc điểm đó.
2. VB thuyết minh có những đặc điểm gì?
3. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi:

**CHIẾN DỊCH GIỜ TRÁI ĐẤT 2019 – HÀNH ĐỘNG NHỎ,
Ý NGHĨA LỚN**

Tối 30 tháng 3 năm 2019, cùng với nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ với khoảng 7 000 thành phố trên toàn thế giới, đồng loạt 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam đã hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái Đất bằng hành động biểu trưng tắt đèn và giảm thiểu sử dụng các thiết bị điện trong 1 giờ. Đây là sáng kiến của Tổ chức Quốc tế về bảo tồn thiên nhiên (WWF) từ năm 2007.

Tại Việt Nam, Chiến dịch Giờ Trái Đất là sự kiện thường niên do Bộ Công thương chỉ đạo tổ chức với sự phối hợp của thành phố Hà Nội, sự hỗ trợ và đồng hành của một số tập đoàn, công ti. Khác với những năm trước, Chiến dịch Giờ Trái Đất năm 2019 tập trung vào biện pháp và nội dung tuyên truyền thiết thực, sáng tạo với chủ đề “Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ Trái Đất”. Chiến dịch này diễn ra trong suốt một tháng, với nhiều hoạt động ý nghĩa, nổi bật là Lễ Khởi động, các tọa đàm¹ về môi trường và Lễ Tắt đèn.

Ngày 10 tháng 3, Chiến dịch Giờ Trái Đất 2019 chính thức được lan toả từ sự kiện Khởi động tại Tượng đài Cảm tử, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sự kiện đã thu hút đông đảo sinh viên của nhiều trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhiều tình nguyện viên và người dân Thủ đô tham gia.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh nhấn mạnh: Biến đổi khí hậu² đã và đang diễn ra trên quy mô toàn cầu với những tác động

¹ *Tọa đàm:* họp mặt để cùng nhau trao đổi ý kiến về một vấn đề.

² *Biến đổi khí hậu:* các biến đổi trong môi trường gây hại đến tự nhiên và cuộc sống của con người.

to lớn đến môi trường sống của người dân và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Tiết kiệm năng lượng, trong đó có tiết kiệm điện, là giải pháp thiết thực, hiệu quả, thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.



Lễ Khởi động Chiến dịch Giờ Trái Đất 2019

Nổi bật trong lễ Khởi động là hoạt động diễu hành. Hàng trăm người đã diễu hành và hô vang khẩu hiệu bảo vệ môi trường. Không chỉ người lớn, mà những em nhỏ cũng hào hứng tham gia hoạt động. Đây là một dịp để giáo dục các em về lối sống xanh³.

Trong khoảng thời gian giữa lễ Khởi động và lễ Tắt đèn là các tọa đàm về các giải pháp tiết kiệm năng lượng, như tọa đàm về “Giải pháp năng lượng xanh cho tương lai”, tọa đàm về “Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ tầng ozone⁴” tại một số cơ sở sản xuất, đài phát thanh, đài truyền hình,... Tham dự các tọa đàm này có các đại sứ Giờ Trái Đất, là những nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học uy tín. Họ đã chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường, từ đó lan tỏa thông điệp tích cực, góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng.

³ *Lối sống xanh*: lối sống thân thiện với môi trường, hạn chế rác thải và các hoạt động gây hại đến môi trường.

⁴ *Tầng ozone*: khu vực thuộc khí quyển Trái Đất, có vai trò như một lá chắn bảo vệ Trái Đất khỏi tia cực tím từ mặt trời.

Lễ Tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch được diễn ra tại Quảng trường Cách mạng tháng Tám, vào tối ngày 30 tháng 3. Đây là sự kiện chính của Chiến dịch Giờ Trái Đất 2019. Nghi thức tắt đèn diễn ra từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút. Trong một giờ đồng hồ, tại sân khấu chính nơi diễn ra sự kiện, các địa điểm công cộng tại thành phố Hà Nội, cũng như tại các hộ gia đình, những thiết bị điện không cần thiết đã được tắt. Khán giả tham gia sự kiện cùng nhau thưởng thức các tiết mục văn nghệ được trình diễn trong bóng tối, một cách cảm nhận văn nghệ đặc biệt, khó quên. Mọi người đều hiểu rõ, một hành động nhỏ, khi được cộng đồng chung tay thực hiện, đã tạo ra những thay đổi rất lớn để bảo vệ Trái Đất, bảo vệ Mẹ Thiên Nhiên và cũng là bảo vệ chính chúng ta.

Mẹ Thiên Nhiên đã hào phóng ban tặng cho chúng ta sự sống, thức ăn, nơi trú ngụ để loài người sinh tồn và phát triển. Tuy vậy, nguồn tài nguyên Mẹ Thiên Nhiên ban tặng không phải là vô tận và các hoạt động sử dụng năng lượng của con người đang ngày càng làm vơi cạn nguồn tài nguyên ấy cũng như đang dần hủy hoại môi trường sống quanh ta.

Hoạt động Giờ Trái Đất không chỉ có ý nghĩa thiết thực, giúp tiết kiệm điện mà còn góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, qua đó, nâng cao nhận thức của chúng ta về lối sống thân thiện với môi trường.

Giờ Trái Đất – tắt đèn, bật tương lai!

(Theo Quyên Lưu, Hồng Hạnh, Hà Thanh Giang, đăng trên các website của Bộ Công thương Việt Nam, Báo Nhân dân điện tử)

- a. VB *Chiến dịch Giờ Trái Đất 2019 – hành động nhỏ, ý nghĩa lớn* được viết nhằm mục đích gì?
- b. Các sự kiện trong VB này được trình bày theo trình tự thời gian hay trình tự nhân quả?
- c. Trong đoạn văn sau, câu nào là câu miêu tả, câu nào thể hiện cảm xúc của người viết:

Hoạt động Giờ Trái Đất không chỉ có ý nghĩa thiết thực, giúp tiết kiệm điện mà còn góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, qua đó, nâng cao nhận thức của chúng ta về lối sống thân thiện với môi trường.

Giờ Trái Đất – tắt đèn, bật tương lai!

4. Đọc VB sau và điền thông tin vào bảng bên dưới:

NỖ ĐAU AMAZON

Những ngày cuối tháng 8 năm 2019, thế giới biết đến một hiện thực cay nghiệt là rừng Amazon – “Kho báu” tự nhiên lớn nhất của Trái Đất – bị hủy hoại trong biển lửa hung tàn.

Amazon đang khóc!

Cách đây gần 400 triệu năm, những cánh rừng nguyên sinh đầu tiên trên Trái Đất xuất hiện, mang đến cho bầu khí quyển những nguồn dưỡng khí đầy sức sống. Đẳng cay thay, con người mới chỉ xuất hiện cách đây chưa đầy 300.000 năm, nhưng những gì mà chúng ta đối xử với Mẹ Thiên Nhiên thật tội tệ. Chỉ riêng Amazon, trong 50 năm qua, 17% diện tích của khu rừng này đã vĩnh viễn biến mất. Và cũng chỉ riêng trong hơn nửa đầu năm 2019, Amazon đã phải chịu hơn 40.000 trận cháy. Cứ mỗi một phút qua đi, một phần sự sống của cánh rừng nguyên sinh ấy (rộng 1,5 lần sân bóng đá) lại bị lửa nóng thiêu đốt.

Có chuyện gì đang xảy ra với Trái Đất trong một thế giới văn minh công nghệ tiên bộ vượt bậc ấy?

“Trái Đất không thuộc về con người, con người mới thuộc về Trái Đất. Vạn vật kết nối tất yếu với nhau trong cùng một khối tựa dòng máu nóng chảy trong huyết quản mang đến cho ta nhịp thở. Con người không kiến tạo nên chiếc tổ sống này, con người chỉ là sợi tơ trong đó mà thôi. Một khi chúng ta gây tác động xấu lên chiếc tổ ấy, chúng ta sẽ phải nhận lại trái đắng...”. Những lời cảnh tỉnh từ thủ lĩnh bộ tộc da đỏ Noah Seattle (1786 – 1866) cách đây hơn 160 năm vẫn vang vọng đâu đây. Bài học “Con người không thể tách rời thiên nhiên” dường như luôn đúng ở mọi thời đại, mọi giai đoạn lịch sử. Một khi đi ngược lại quy luật ấy, trái đắng sẽ có cơ hội nảy lộc đâm chồi. Đi ngược quy luật ấy phải chăng chính là sự kết thúc của hành trình “sống”, nhưng lại là khởi nguồn của chuỗi ngày tháng “sinh tồn” khôn khổ?

Có phải là thảm họa toàn cầu?

Rừng Amazon là rừng mưa nhiệt đới lớn nhất hành tinh. Cánh rừng này hoạt động như một “bể chứa” khí cacbonic khổng lồ cho Trái Đất. Hiện nó đang lưu trữ lượng khí thải cacbonic ước tính bằng lượng khí thải cacbonic do con người thải ra trong

100 năm. Do đó, rừng Amazon đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình làm chậm tốc độ nóng lên toàn cầu.



Ảnh: USA Online News

Các nhà khoa học cảnh báo, nếu cây rừng ở Amazon biến mất khoảng 25 đến 40% thì Amazon sẽ vượt ngưỡng giới hạn (vượt qua “điểm bùng phát”) và bắt đầu lâm vào

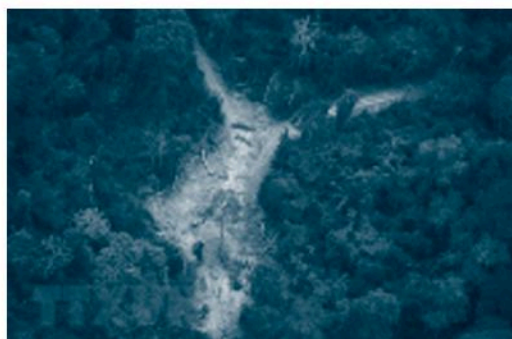
quá trình tự huỷ hoại mình và dẫn đến sự tự tàn phá rừng chỉ trong vài thập kỉ. Nếu cháy rừng là thảm hoạ nguy hiểm thì việc Amazon tự huỷ hoại chính mình, từ cánh rừng bạt ngàn xanh mướt chỉ còn lại bình nguyên khô cằn sỏi đá, thì đó mới chính là thảm hoạ nguy hiểm thực sự cho con người!

(Theo Trang Ly, Đùng giết Amazon: Từ lá thư của thủ lĩnh da đỏ đến nguy cơ Amazon tự tử đều rất xúc động, đăng trên trang web Soha, <https://soha.vn/chay-rung-amazon-2019.html>, ngày 05/09/2019).

Một số yếu tố của VB thông tin thể hiện qua Nỗi đau Amazon	Tác dụng
Sa-pô trong VB này là
Các đề mục trong VB này là
Hình ảnh, số liệu trong VB này là
Thông tin trong VB được triển khai theo quan hệ

5. Em hãy đọc đoạn VB dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Rừng mưa nhiệt đới Amazon đang bị tàn phá nghiêm trọng. Số liệu thống kê của Viện Nghiên cứu vũ trụ quốc gia Brazil cho thấy khoảng 12 287 km² diện tích rừng nhiệt đới Amazon đã bị chặt phá trong vòng 12 tháng (tính từ tháng 8-2018 đến tháng 7-2019). Đây là mức cao nhất trong hơn 10 năm qua. (Theo TTXVN).



Một khoảng rừng Amazon bị chặt phá.

(Ảnh: AFP/TTXVN)

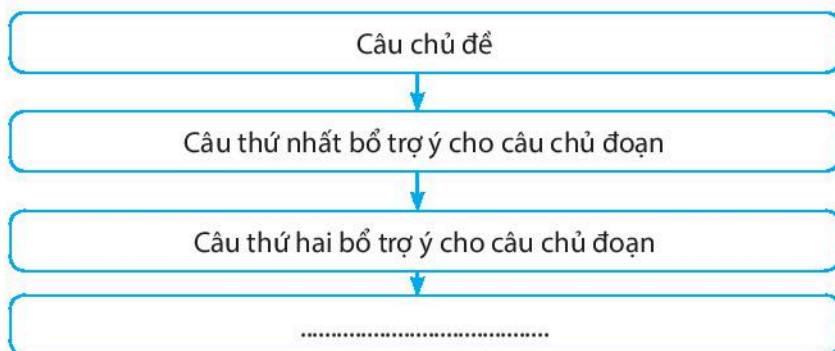
- Trong đoạn văn trên, tác giả sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ nào để thông tin về sự việc rừng mưa nhiệt đới Amazon đang bị tàn phá?
- Việc sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung đoạn văn?

II. TIẾNG VIỆT

1. Hãy tìm câu chủ đề trong đoạn VB sau và giải thích vì sao em cho đó là câu chủ đề:

Rừng mưa nhiệt đới Amazon đang bị tàn phá nghiêm trọng. Số liệu thống kê của Viện Nghiên cứu vũ trụ quốc gia Brazil cho thấy khoảng 12 287 km² diện tích rừng nhiệt đới Amazon đã bị chặt phá trong vòng 12 tháng (tính từ tháng 8 - 2018 đến tháng 7 - 2019). Đây là mức cao nhất trong hơn 10 năm qua. (Theo TTXVN).

2. Đoạn văn thường được cấu trúc theo mô hình sau:



Dựa vào mô hình trên, em tìm câu chủ đề và các câu bổ trợ ý cho câu chủ đề của đoạn văn dưới đây và thể hiện bằng sơ đồ:

Sự giải mã bộ gen con người và các loài sinh vật cho chúng ta biết rằng con người có liên quan đến tất cả các loài sinh vật khác. Chẳng hạn, chúng ta chia sẻ 99,5% số gen của chúng ta với loài tinh tinh. Điều đó đúng với tinh tinh cũng như đúng với tất cả các sinh vật khác, từ những con cá heo đang đùa giỡn trong các đại dương đến những chú hoa mi với tiếng hót khiến chúng ta mê mẩn, những chú ve sầu ru ta ngủ trong những đêm hè, đến những cây sồi lớn dọc theo các đường phố, đến những cây nấm phủ trên mặt đất rừng, đến những đoá hồng làm chúng ta ngất ngây bởi hương thơm tinh tế của chúng, ... Tất cả các cơ thể sống trên Trái Đất – con người, con vật, côn trùng, cỏ cây hoa lá – hết thảy đều xuất thân từ cùng một “tổ tiên”.

(Theo Trịnh Xuân Thuận, *Nguồn gốc – nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu*,
Phạm Văn Thiều – Ngô Vũ dịch, NXB Trẻ, 2006)

3. Tìm các dấu chấm phẩy trong đoạn văn sau và giải thích chức năng của chúng:

Không khí tại nhiều nơi trên thế giới đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm không khí như khí thải từ các nhà máy và các phương tiện chạy bằng xăng; đốt rừng, đốt rơm rạ; nấu nướng bằng than, củi, ... Theo thống kê của WHO (Tổ chức Y tế thế giới), ô nhiễm không khí khiến cho khoảng 7 triệu người chết mỗi năm vì mắc các bệnh liên quan đến tuần hoàn và hô hấp.

(Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ)

4. Thế nào là phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ?
5. Khi giao tiếp, chúng ta có thể sử dụng các phương thức sau: (1) dùng ngôn ngữ; (2) dùng các phương tiện phi ngôn ngữ; (3) kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Trong VB *Nỗi đau Amazon*, tác giả đã dùng phương thức nào trong ba phương thức trên?
6. Em hãy tìm một video clip trên Youtube về nạn cháy rừng Amazon bằng cách gõ cụm từ *Amazon forest fire* hoặc tìm thông tin trên Google bằng cách gõ từ khoá *Amazon forest burning*. Sau đó, em hãy chỉ ra một vài điểm giống và khác nhau trong cách thể hiện nạn cháy rừng Amazon trong video clip, thông tin tìm được và trong VB *Nỗi đau Amazon*.

7. Khi trò chuyện với người khác, ta thường dùng các động tác hình thể như biểu cảm trên gương mặt, cử chỉ của tay. Đó có phải là phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hay không? Nếu có, thì việc sử dụng các động tác hình thể đó có tác dụng gì?

III. VIẾT NGẮN

Em hãy chụp 5 bức ảnh hoặc vẽ 5 bức tranh về môi trường nơi em đang sống và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 100 chữ) thuyết minh về những bức ảnh đó.

IV. VIẾT

Hãy lập dàn ý cho một bài văn tường thuật một sự kiện mà em đã được chứng kiến. Ví dụ: lễ tổng kết năm học, bắn pháo hoa, lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam,...

V. NÓI – NGHE

1. Tại sao khi tóm tắt ý kiến của người khác, ta nên tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ và dùng các kí hiệu như các số thứ tự, gạch đầu dòng, ... để thể hiện các ý được tóm tắt?
2. Giải thích tác dụng của việc xác định với người nói về nội dung ta vừa tóm tắt.
3. Chọn một số bài báo có sử dụng hình ảnh trên báo *Tuổi trẻ Online* và nhận xét về tác dụng của việc sử dụng các hình ảnh đó trong việc biểu đạt thông tin của VB.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1; 2. Em hãy đọc lại mục *Tri thức Ngữ văn* (SGK, bài 10) để trả lời hai câu hỏi này.

3. a. VB *Chiến dịch Giờ Trái Đất 2019 – hành động nhỏ, ý nghĩa lớn* được viết ra nhằm mục đích thuật lại sự kiện lễ phát động chiến dịch Giờ Trái Đất và tuyên truyền về việc tiết kiệm năng lượng để bảo vệ Trái Đất bằng hành động có ý nghĩa lớn là tắt đèn.

b. Các sự kiện trong VB này được trình bày theo trình tự thời gian.

c. Trong đoạn văn, câu thứ nhất là câu miêu tả, câu thứ hai là câu thể hiện cảm xúc của người viết.

4.

Một số yếu tố của VB thông tin thể hiện trong Nỗi đau Amazon	Tác dụng
Sa-pô trong VB này là đoạn đầu tiên, được in nghiêng.	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết.
Các đề mục trong VB này là: – Amazon đang khóc! – Có phải là thảm họa toàn cầu?	Giúp người đọc dễ dàng nhận biết những nội dung chính của VB.
Hình ảnh, số liệu trong VB này là: ảnh rừng Amazon đang cháy, số liệu về số trận cháy, số phần trăm cây rừng có thể bị biến mất,...	Giúp người đọc nhận biết, hình dung rõ ràng, cụ thể thông tin trong VB.
Thông tin trong VB được triển khai theo quan hệ nhân quả.	Giúp người đọc nhận biết mối quan hệ giữa các thông tin, hiện tượng,... cái này là hệ quả của cái kia.

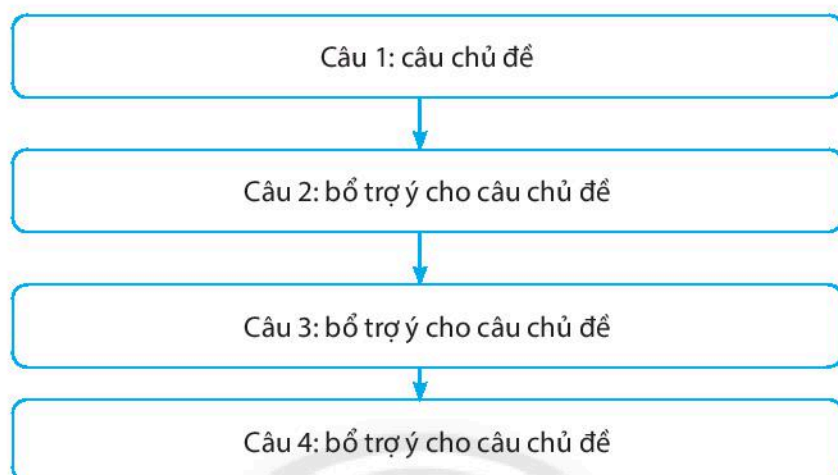
5. a. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn văn là các số liệu và hình ảnh.

b. Tác dụng: giúp bổ sung thông tin, làm rõ thông tin, giúp người đọc nhận biết, hình dung rõ ràng nội dung VB.

II. TIẾNG VIỆT

1. Câu chủ đề trong đoạn văn đó là “Rừng mưa nhiệt đới Amazon đang bị tàn phá nghiêm trọng”. Câu này được coi là câu chủ đề vì đã tóm lược được nội dung chính của cả đoạn văn.

2. Sơ đồ tóm tắt đoạn văn:



(1) Sự giải mã bộ gen con người và các loài sinh vật cho chúng ta biết rằng con người có liên quan đến tất cả các loài sinh vật khác. (2) Chẳng hạn, chúng ta chia sẻ 99,5% số gen của chúng ta với loài tinh tinh. (3) Điều đó đúng với tinh tinh cũng như đúng với tất cả các sinh vật khác, từ những con cá heo đang đùa giỡn trong các đại dương đến những chú hoa mi với tiếng hát khiến chúng ta mê mẩn, những chú ve sầu ru ta ngủ trong những đêm hè, đến những cây sồi lớn dọc theo các đường phố, đến những cây nấm phủ trên mặt đất rừng, đến những đoá hồng làm chúng ta ngất ngây bởi hương thơm tinh tế của chúng, ... (4) Tất cả các cơ thể sống trên Trái Đất – con người, con vật, côn trùng, cỏ cây hoa lá – hết thảy đều xuất thân từ cùng một “tổ tiên”.

3. Trong đoạn văn có hai dấu chấm phẩy. Chức năng của các dấu chấm phẩy này là đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

4. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ bao gồm những số liệu, hình ảnh, giúp cho việc thể hiện thông tin được sống động, trực quan, cụ thể.

5. Trong VB *Nỗi đau Amazon*, tác giả đã kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

6. Tùy vào video clip mà em tìm được, nhưng nhìn chung, một VB thông tin được in trên giấy và một clip thường có một số điểm giống và khác nhau như sau:

- Giống nhau: cùng sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ, số liệu.
- Khác nhau:
 - + Video clip: có hình ảnh động, có âm thanh.
 - + VB in trên giấy: không có âm thanh, hình ảnh ở dạng tĩnh.

7. Khi trò chuyện với người khác, ta sử dụng động tác hình thể như biểu cảm trên gương mặt, cử chỉ của tay. Đó chính là phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Việc sử dụng các động tác hình thể đó có tác dụng tăng giá trị biểu đạt của thông tin và cảm xúc của người nói, giúp người nghe tiếp nhận thông tin từ người nói chính xác hơn.

III. VIẾT NGẮN

Yêu cầu đối với bài tập này là:

- Về hình thức: có 5 bức ảnh hoặc bức tranh phù hợp với yêu cầu của đề bài; đảm bảo yêu cầu đối với đoạn văn.
- Về nội dung: lời thuyết minh phải phù hợp với các bức ảnh hoặc tranh.

IV. VIẾT

Khi làm bài tập này, em cần chú ý:

– Thứ nhất: tuy bài tập 1 chỉ yêu cầu lập dàn ý, nhưng để có một dàn ý tốt cho bài viết, em cần dựa vào quy trình viết đã học, từ đó thực hiện các bước xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (bước 1); tìm ý, lập dàn ý (bước 2).

– Thứ hai: dù là lập dàn ý hay viết bản thảo, em luôn phải nắm vững đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài thuật lại một sự kiện/ lễ hội.

Một số gợi ý cụ thể:

Trước hết, em cần đọc lại lời hướng dẫn cách thực hiện bước *Tìm ý, lập dàn ý* trong SGK (*Ngữ văn 6, tập một*). Sau đó, thu thập các ý tưởng thông tin (đã được chuẩn bị) và sắp xếp chúng thành dàn bài. Lập dàn ý chính là khâu thực hiện việc cụ thể hoá, lựa chọn và sắp xếp các ý (có thể gọi là “lập ý”) cho các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài viết.

Để lập dàn ý cho đề bài trên, em có thể tham khảo các gợi ý dưới đây.

a. Lập ý cho mở bài

Nhiệm vụ của mở bài là giới thiệu sự kiện. Vì thế, khi lập ý cho phần này, em cần đưa ra một số thông tin cô đọng nhưng cụ thể về lễ hội như:

- Tên sự kiện lễ hội (chẳng hạn: Đêm hội trăng rằm – thiếu nhi khu phố X).
- Địa điểm tổ chức (chẳng hạn: Trong khuôn viên nhà văn hoá khu phố).
- Thời điểm/ thời gian tổ chức (chẳng hạn: vào dịp Tết Trung thu, ...).
- Đơn vị/ tập thể/ cá nhân đứng ra tổ chức lễ hội (chẳng hạn các anh chị trong chi đoàn thanh niên của khu phố).

b. Lập ý cho thân bài

(1) Yêu cầu của thân bài là giúp người đọc, người nghe hình dung rõ được quang cảnh, không khí, diễn biến của sự kiện đúng như nó đã diễn ra trong một thời gian, không gian cụ thể. Vì thế điều quan trọng nhất của việc lập ý cho phần thân bài, là làm sao để khi viết thành bài văn thì thể hiện rõ được quang cảnh, không khí và nhất là diễn biến của sự kiện.

(2) Với một sự kiện thường được tổ chức mỗi năm một lần như “Đêm hội trăng rằm”, ban tổ chức đã xây dựng thành một “kịch bản” hay “chương trình” cụ thể (thường gọi là “chương trình” đêm hội). Em có thể dựa vào bản chương trình ấy, lựa chọn các hoạt động chính, sắp xếp, điều chỉnh thêm (nếu cần) để nội dung phần thân bài vừa tạo được các điểm nhấn, vừa cụ thể và sát thực tế hơn.

(3) Thông thường, phần thân bài của bài thuật lại một sự kiện cần nêu được một số ý chính theo trình tự:

Quang cảnh, không khí, nơi sự kiện diễn ra → Sự việc, hoạt động mở đầu lễ hội → Các sự việc, hoạt động chính (sự việc hoạt động thứ hai, thứ ba, ...) → Sự việc, hoạt động khép lại sự kiện.

Dựa vào trình tự thông thường đó, em có thể cụ thể hoá các sự việc, hoạt động để thành dàn ý cho bài viết thuật lại sự kiện *Đêm hội trăng rằm – thiếu nhi khu phố X*. Chẳng hạn, các ý phần thân bài có thể gồm các ý chính:

Ý 1: Quang cảnh, không khí chung của đêm hội (sân nhà văn hoá, rực rỡ lung linh ánh đèn ông sao, ánh sáng trăng rằm, ... đông đảo thiếu nhi, phụ huynh, các vị khách mời tham dự).

Ý 2: Sự việc, hoạt động mở đầu (có tính nghi thức): Ban tổ chức phát biểu về ý nghĩa, mục đích của việc tổ chức đêm hội.

Ý 3: Các sự việc hoạt động chính của đêm hội:

– Tuyên dương, trao quà của ban tổ chức cho các em thiếu nhi vượt khó, học sinh khu phố có thành tích học tập, văn nghệ thể thao xuất sắc.

– Vui chơi, ca hát.

Ý 4: Sự việc, hoạt động cuối cùng (có tính nghi thức): Lời cảm ơn và lời tuyên bố kết thúc đêm hội của ban tổ chức.

c. Lập ý cho kết bài

Yêu cầu của phần kết bài là đưa ra nhận xét, đánh giá hoặc nêu cảm nhận chung về sự kiện. Tuy vậy, tùy trường hợp mà đưa ra cảm nhận, nhận xét bình phẩm cho phù hợp. Chẳng hạn, việc thuật lại với tư cách một thành viên tham dự lễ hội và thuật lại với tư cách một người ở nơi khác đến xem đêm hội có thể dẫn đến cách kết bài khác nhau: một bên là nêu ấn tượng cảm nhận qua trải nghiệm của người tham dự, trong cuộc; một bên là nêu cảm nhận, ấn tượng của một người quan sát, chứng kiến.

V. NÓI VÀ NGHE

1. Việc tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ và dùng các kí hiệu như các số thứ tự, gạch đầu dòng,... để thể hiện các ý được tóm tắt giúp ta dễ dàng theo dõi nội dung và tính hệ thống trong bài trình bày của người khác.

2. Tác dụng của việc xác định với người nói về nội dung vừa tóm tắt là để đảm bảo tính chính xác của thông tin được tóm tắt, tránh những hiểu lầm, suy diễn.

3. Yêu cầu tìm được khoảng ba bài báo có kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh) và ngôn ngữ và nêu được tác dụng của việc sử dụng hình ảnh đối với việc thể hiện nội dung VB.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: VŨ TRỌNG THANH – PHAN THỊ BÍCH VÂN

Biên tập mỹ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Sửa bản in: THANH HẢI – THANH NGÀ

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

BÀI TẬP NGỮ VĂN 6 - TẬP HAI

Mã số: G2BH6V002M21

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 525-2021/CXBIPH/4-324/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-26636-1

Tập hai: 978-604-0-26637-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ BÀI TẬP LỚP 6 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Bài tập NGỮ VĂN 6, TẬP MỘT
2. Bài tập NGỮ VĂN 6, TẬP HAI
3. Bài tập TOÁN 6, TẬP MỘT
4. Bài tập TOÁN 6, TẬP HAI
5. Bài tập TIẾNG ANH 6
Friends Plus - Workbook
6. Bài tập GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6
7. Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (PHẦN LỊCH SỬ)
8. Bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 (PHẦN ĐỊA LÍ)
9. Bài tập KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
10. Bài tập CÔNG NGHỆ 6
11. Bài tập TIN HỌC 6
12. Bài tập ÂM NHẠC 6
13. Bài tập MĨ THUẬT 6
14. Bài tập HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Click lớp nhủ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-26637-8



9 786040 266378

Giá: 12.000 đ